

HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH VIỆT NAM



TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN GIỚI TRẺ ĐA MINH

Lưu hành nội bộ

2017

BÀI I

CHỈ NAM SINH HOẠT

GIỚI TRẺ HUYNH ĐOÀN ĐA MINH

*Được phiên hợp toàn thể HĐGDDMVN
năm 2016 thống nhất và phổ biến.*

A. TỔNG QUÁT

– Thực hiện Quy chế số 40, và số 89 §III, Chỉ nam giới trẻ nhằm hỗ trợ cho Ban Phục Vụ và vị Phụ trách giới trẻ trong sinh hoạt của Huynh đoàn, giúp thăng tiến ơn gọi giáo dân Đa Minh theo Luật sống và phù hợp hoàn cảnh sinh hoạt của giới trẻ Huynh đoàn.

– Giới trẻ Huynh đoàn Đa Minh bao gồm các thành viên trẻ và những người có tinh thần trẻ trong Huynh đoàn.

B. ĐỜI SỐNG

– Hằng ngày:

+ Đọc một kinh Lạy Cha và một Kinh Vực Sâu (thánh vịnh 129) cầu nguyện cho anh chị em và ân nhân còn sống cũng như qua đời.

+ Dâng một lời cầu kính Đức Mẹ, thánh Đa Minh và thánh nữ Ca-ta-ri-na.

– Siêng năng lãnh nhận Bí tích Thánh Thể và Bí tích Giao Hòa.

– Đọc, yêu mến suy niệm Kinh Mân Côi.

C. SINH HOẠT VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Huynh đoàn khi có 6 thành viên trở trở lên thì phải thành lập chi giới trẻ; nếu số lượng thành viên đông, có thể chia thành nhiều chi giới trẻ (QC 98§I).

2. Vị Phụ trách cùng với Chi trưởng và Chi phó giới trẻ phải tổ chức buổi họp mặt hằng tháng cho chi giới trẻ tùy theo hoàn cảnh và thời gian cho phù hợp (Qc 99, §II).

3. Giới trẻ phải tham gia tĩnh tâm định kỳ của Huynh đoàn, nếu đã tham gia những ngày tĩnh tâm khác, kể như chu toàn bổn phận; không kể các buổi tĩnh tâm tiến cấp.

4. Ban Phụ trách giới trẻ gồm vị Phụ trách giới trẻ và các Phụ tá (Qc 81, §III), có nhiệm vụ theo Quy chế số 89 (§I,II,III,IV) :

- Soạn thảo kế hoạch huấn luyện
- Tổ chức các khóa huấn luyện cho giới trẻ;
- Cổ vũ ơn gọi giáo dân Đa Minh nơi giới trẻ;
- Điều hành các sinh hoạt của giới trẻ và tham dự các khóa huấn luyện chuyên biệt.

5. Để thống nhất và hài hòa trong sinh hoạt, Ban Phụ trách Giới trẻ các cấp:

– Họp thường kỳ ít nhất hai lần trong năm.

– Họp với các Phụ trách Giới trẻ cấp dưới liên hệ ít nhất một lần trong năm.

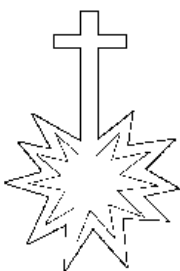
6. Ngoài ra, có nhiều bạn trẻ khác, tuy chưa là thành viên của Huynh đoàn, nhưng vì lòng yêu mến và mong muốn tìm hiểu lý tưởng tông đồ của thánh Đa Minh, cũng tham gia một phần sinh hoạt của Giới trẻ Huynh đoàn. Ban Phục vụ Huynh đoàn các cấp phải quan tâm cổ vũ, ơn gọi Đa Minh nơi những người trẻ này.

Trụ sở Tỉnh Dòng ngày 08.12.2016

*Anh Phêrô Trần Đức Khải, OP – Phụ trách Giới Trẻ
HĐĐMVN*

*Lm Đa Minh Trần Đức Phú, OP – Phụ tá Đặc Trách
HĐĐMVN*

*Lm Phanxicô X. Đào Trung Hiệu, OP – Đặc trách
HĐĐMVN*



BÀI II

TINH THẦN DÒNG

I- DẪN NHẬP:

Từ *Spiritualité* trong tiếng Pháp thường được dịch ra là Tinh Thần hay Linh đạo. Mỗi từ ngữ tinh thần hoặc linh đạo diễn tả một khía cạnh của Đoàn Sùng Đa Minh.

Khi nói đến linh đạo là nói đến con đường thiêng liêng giúp cho các phần tử nên thánh; còn nói đến tinh thần là nói đến những yếu tố hình thành nên một lối sống, có tác dụng hướng dẫn, soi sáng cho hành động của chúng ta.

1. Linh đạo Đa Minh

Linh đạo Đa Minh là con đường thiêng liêng mà thánh Đa Minh và các anh em của Ngài đã chọn theo để đạt đến đích điểm là Chúa Giêsu truyền giảng Tin Mừng. Để chia sẻ sứ mệnh phục vụ Lời Chúa, cứu độ các linh hồn.

Chúng ta biết rằng trong Giáo hội có rất nhiều con đường hay cách thức giúp cho người tín hữu nên thánh. Chẳng hạn con đường cầu nguyện và lao tác của các dòng chiêm niệm; con đường phục vụ người

nghèo của dòng Nữ tử bác ái của Mẹ Têrêxa Calcutta... Qua những cách thức này, người Ki-tô hữu thánh hóa bản thân đồng thời giúp người khác cũng thánh hóa bản thân họ.

Còn khi nói đến “linh đạo Đa Minh”, chúng ta hiểu là con đường hay cách thức mà thánh Đa Minh đã chọn để làm phương tiện nên thánh cho những ai sống theo linh đạo của ngài. Con đường hay cách thức ấy chính là tham dự vào việc xây dựng Giáo hội bằng sứ vụ Giảng thuyết Lời Chúa - cứu vãn các linh hồn.

2. Tinh thần Đa Minh

Tinh thần Đa Minh bao gồm một số yếu tố hình thành nên lối sống mang nét đặc trưng của Dòng Đa Minh. Những yếu tố ấy là đời sống cộng đoàn, phụng vụ và cầu nguyện, lời khấn Phúc âm, kỷ luật tu trì và chuyên cần học hỏi.

Chúng ta có thể định nghĩa cách vắn gọn về Tinh thần Đa Minh là hướng sống, là con đường thiêng liêng mà thánh Đa Minh đã chọn theo để nhờ đó, giúp những ai sống theo ơn gọi Đa Minh, hình thành lối sống chuyên chăm cầu nguyện, ham thích học hành, gắn bó với cộng đoàn và hăng say loan giảng Tin Mừng.

Là thành viên của Dòng, người giáo dân Đa Minh được tham dự vào sứ vụ tông đồ của Dòng, bằng đời

sống cầu nguyện, hiệp thông huynh đệ, chuyên cần học hỏi và hoạt động tông đồ theo hoàn cảnh riêng (x, QC 3).

II- TINH THẦN DÒNG

1. Cầu nguyện

Theo gương thánh Đa Minh. Đấng “luôn nói với Chúa và nói về Chúa”. Anh chị em hãy chuyên cần cầu nguyện, mọi nơi, mọi lúc trong gia đình cũng như nơi làm việc. Trong cuộc sống hàng ngày, theo ơn Chúa Thánh Thần hướng dẫn, hãy cố gắng nhận ra Chúa Giêsu đang hiện diện nơi mọi người, mọi biến cố (Qc 4).

Việc cầu nguyện là một trong những nhiệm vụ chung của Giáo hội. Vì thế, ngay từ khởi đầu các tín hữu đã được các tông đồ giảng dạy, sống tình huynh đệ, siêng năng cầu nguyện không ngừng (Cv 2,42), tạo cho các tín hữu biết dành thời gian nhất định cho việc cầu nguyện chung mỗi ngày vào lúc rạng đông (kinh sáng) vào lúc chiều tàn (kinh chiều).

Sau công đồng Vaticanô II, kinh phụng vụ đã được canh tân, nhằm thánh hoá thời khắc diễn tiến trong ngày và mọi sinh hoạt của con người. Bằng những lời ca tụng, tôn vinh, tạ ơn và cầu xin thông qua các thánh vịnh, thánh thi để nài xin Chúa Cha ban ơn cho mỗi

người biết đón nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô Chúa chúng ta.

Thánh lễ Misa là nguồn mạch nuôi dưỡng tâm hồn các tín hữu. Môi trường đón nhận và loan báo Tin Mừng. Hy lễ hiến tế tạ ơn Thiên Chúa Cha, đồng thời là đỉnh cao của việc cầu nguyện.

Giáo hội khuyến các tín hữu và mời gọi người giáo dân Đa Minh, cùng nâng cao tinh thần cầu nguyện, bằng cách siêng năng đến các thánh đường, hoặc nơi xứng hợp cùng nhau cầu nguyện chung, hiệp dâng Thánh lễ tạ ơn Thiên Chúa. Những ai do hoàn cảnh... cũng nên cầu nguyện riêng ở nơi thích hợp. Nhưng phải quy hướng hiệp thông với cộng đoàn và Giáo hội.

2. Sống Cộng Đoàn

Qua lời tuyên hứa, anh chị em được trở nên phần tử của đại gia đình Đa Minh (x,Qc 16). Mỗi huynh đoàn là một gia đình yêu thương thánh thiện, mặc dù có khác biệt về tính tình, tuổi tác, chức vụ... nhưng bình đẳng trong mối dây liên kết của đức ái (x,Qc 17).

Anh chị em bày tỏ tinh thần cộng đoàn qua sự quan tâm đến nhau về tinh thần cũng như vật chất, nên có sự trợ giúp thích hợp khi ốm đau cũng như lúc hoạn nạn. Cầu nguyện cho nhau lúc còn sống cũng như khi đã qua đời (x,Qc 18).

Là thành viên của huynh đoàn, anh chị em hãy sẵn sàng lãnh nhận nhiệm vụ khi được Ban phục vụ huynh đoàn trao phó, để thi hành sứ vụ tông đồ hoặc phục vụ Giáo hội, cộng đoàn và tha nhân (x,Qc 20).

Tất cả anh chị em giáo dân Đa Minh, kể từ khi tuyên hứa, đều phải tham dự những buổi họp mặt hàng tháng của huynh đoàn. Đây chính là thời gian sống tình huynh đệ hiệp thông sâu xa (x,Qc 19).

Sự hiệp thông huynh đệ chỉ được trọn vẹn khi vượt qua ranh giới của huynh đoàn, tiến tới sự hiệp thông với Tỉnh Dòng và toàn dòng.

3. Chuyên cần học tập

Theo gương thánh Đa Minh và theo tinh thần Dòng Thuyết Giáo, người giáo dân Đa Minh phải chuyên cần học tập để có khả năng thi hành sứ vụ tông đồ mỗi ngày có hiệu quả cao hơn (x,Qc 23).

Việc học tập của Dòng, giúp cho đoàn viên hiểu biết hầu làm việc có hiệu quả, dễ cảm thông và hoà nhập với mọi hoàn cảnh để phục vụ tha nhân. Ngược lại với tinh thần trên, việc học tập ngoài xã hội hầu hết nhằm mục đích để hơn người, được quyền hưởng thụ hơn người. Vì thế, Dòng vẫn coi việc học hành là một hình thức khổ chế và là một phương tiện nên thánh (x,QC 24).

Quy chế huynh đoàn giáo dân Đa Minh quy định tại chương III mục II sách Luật sống. Ban phục vụ Huynh đoàn căn cứ vào sự phát triển đoàn viên của cộng đoàn mà tổ chức các lớp học tiến cấp hay thường huấn, nhưng phải để ý đến kết quả học tập qua việc trắc nghiệm để lượng giá.

Mục tiêu huấn luyện của dòng Đa Minh là tạo nên những người thực sự trưởng thành trong đức tin, có khả năng đón nhận, suy tôn, truyền đạt Lời Chúa. Như vậy, người đoàn viên Đa Minh phải được chuẩn bị để rao giảng Lời Chúa nhằm chu toàn nhiệm vụ ngôn sứ của người Kitô hữu (x, QL 11.12)

Tinh thần học tập còn mời gọi người giáo dân Đa Minh khi dâng thánh lễ Misa phải cố gắng lắng nghe Lời Chúa qua các bài đọc, lời giảng thuyết, hầu nhận ra sứ vụ được sai đi mà thực hiện theo hoàn cảnh riêng của mỗi người trong môi trường sinh sống hàng ngày.

4. Sinh hoạt tông đồ

Theo gương thánh Đa Minh, đáng rất khao khát xin ơn cứu độ cho mọi người, mọi dân tộc; là đoàn viên Đa Minh khi được phân công hãy sẵn sàng lãnh nhận và chu toàn sứ vụ tông đồ được trao ban (x, Qc 30).

Việc sinh hoạt tông đồ luôn mang tính cộng đoàn, thông qua việc cùng bàn thảo và thực hiện kế hoạch

trong tinh thần đồng trách nhiệm (x,Qc 31), cùng nhận diện đối tượng, thống kê và phân công người phụ trách.

Anh chị em hãy thực hiện công tác tông đồ ngay trong giáo hội địa phương, nhất là trong môi trường giáo xứ như cộng tác với các linh mục, tu sĩ và các thành phần dân Chúa trong việc xây dựng giáo xứ về tinh thần cũng như vật chất. Sự cộng tác đó còn phải mở rộng đến giáo hạt, giáo phận và hơn nữa đến Giáo hội toàn cầu (x,Qc 32).

Anh chị em hãy cùng tích cực xây dựng tinh thần đoàn kết yêu thương, tôn trọng sự công bằng, chống tiêu cực và cùng quan tâm đến vấn đề xã hội, quảng đại, giúp đỡ, chia sẻ với những người nghèo khổ cả tinh thần cũng như vật chất (x,Qc 34)

Tóm lại: người giáo dân Đa Minh khi thi hành sứ vụ tông đồ của Dòng bằng đời sống cầu nguyện, hiệp thông huynh đệ, chuyên cần học tập luôn biết xin ơn Chúa Thánh Thần trợ lực, để sống theo tinh thần dòng với ý nguyện tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ tha nhân.



BÀI III

CẦU NGUYỆN THEO GƯƠNG CỦA THÁNH ĐA MINH

Nếu như đời sống cộng đoàn là hoạt động hướng ngoại thì Phụng vụ và cầu nguyện là những hoạt động giúp chúng ta hình thành đời sống nội tâm, kết hiệp với Chúa. Đời sống nội tâm ấy biểu hiện qua việc *siêng năng tham dự thánh lễ và lãnh nhận các bí tích; nguyện kinh thần vụ chung (Kinh sáng và Kinh chiều), đặc biệt là đọc và suy niệm Lời Chúa*. “Noi gương thánh Đa Minh, Đấng luôn “*nói với Chúa*”, anh chị em hãy chuyên cần cầu nguyện mọi nơi, mọi lúc trong gia đình cũng như nơi làm việc (QC chương II, số 4). Đó chính là những phương thế giúp chúng ta có một đời sống thân tình với Chúa, để nhờ đó, hoạt động tông đồ của chúng ta sinh nhiều hoa trái.

I. CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Để trả lời câu hỏi "*Cầu nguyện là gì,*" ta phải biết rằng việc tìm hiểu mà ta nhắm tới đây không phải là một tác động; nhưng là một phương pháp thực hành. Cầu nguyện không hẳn là một công việc, nhưng đúng hơn, cầu nguyện là một tâm tình. Thật ra, theo như sách *Giáo Lý của Giáo Hội Công*

giáo cho biết, cầu nguyện là " một sự liên lạc sống động giữa cá nhân mỗi người với Thiên Chúa hằng sống... mỗi tương quan sống động của con cái Thiên Chúa với Cha trên trời" (số 2558, 2565). Để hiểu ý nghĩa của việc cầu nguyện, ta phải sẵn lòng từ bỏ chính mình cho tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Giống như Mẹ Maria trong lúc Truyền Tin, ta phải hăng hái tự mình đáp lại tình yêu tự hiến hoàn toàn của Chúa với tất cả trái tim, linh hồn, trí khôn và sức lực của ta. Như vậy, cầu nguyện nghĩa là đứng trước mặt Chúa và nâng lòng trí ta lên cùng Ngài với tất cả lòng tôn kính và thờ lạy.

II. TẠI SAO TA NÊN CẦU NGUYỆN

Cầu nguyện là con đường tươi đẹp dẫn ta vào nguồn mạch vô tận của Thiên Chúa là Đấng hằng sống thật và vô cùng tốt lành. Cầu nguyện là tất cả lòng dâng hiến nhiệt thành của ta trong Chúa Thánh Thần để dâng lên Chúa Cha qua Chúa Giêsu Kitô.

Vì cầu nguyện liên kết và nói lên mối liên hệ của ta với Chúa, nên bản chất của cầu nguyện là cuộc đàm thoại. Để những người yêu nhau được chìm đắm trong mối liên kết bác ái của họ, thì chính mỗi người phải chia sẻ hết đời sống nội tại của mình cách xác thực, và quảng đại trao đổi

những lời (nói), cử điệu và cảm xúc cho nhau. Sự đàm thoại của cầu nguyện làm cho sự thân mật của ta với Chúa được thêm sâu đậm bằng cách nó lôi kéo ta vào sự liên hệ với Ngài để dẫn ta đến cùng Thánh Thể. Cầu nguyện giống như một hành động gọi cảm tình để ta kết hợp mật thiết với Chúa. Cầu nguyện còn làm cho ta nên giống Thiên Chúa mà ta hằng yêu mến như thánh Têrêsa thành Avila nói, "trong một cách thức nào đó, ý muốn trở nên hòa hợp với ý Chúa."

III. NHỮNG HÌNH THỨC CẦU NGUYỆN

Sự gặp gỡ huyền nhiệm của cầu nguyện gồm 5 hình thức cơ bản: thờ lạy, cầu xin, cầu bầu, cảm tạ, và ngợi khen.

1. Thờ lạy: Qua lời cầu nguyện thờ lạy trong tinh thần khiêm tốn và tôn kính, ta tuyên xưng sự cao cả của Thiên Chúa là Đấng dựng nên và nuôi dưỡng muôn loài. Lòng khoan dung vô biên của Chúa khiến ta chúc tụng Đấng là nguồn mọi ơn phúc trong đời sống của ta.

2. Cầu xin: Qua lời cầu nguyện cầu xin, ta thừa nhận sự lệ thuộc của ta vào Thiên Chúa là Cha; đặc biệt, nhắc nhở ta quay về với Ngài với lòng ăn năn, sám hối và cầu xin ơn tha thứ.

3. Cầu bầu: Qua lời cầu nguyện cầu bầu, ta đặt niềm tin của mình vào lòng thương xót của Thiên Chúa; đặc biệt là vào Cha là Đấng luôn quan tâm đến nhu cầu của con người.

4. Cảm tạ: Qua lời cầu nguyện cảm tạ, nói lên sự biết ơn với Chúa; đặc biệt là kêu gọi ta chú ý đến đến việc Chúa Giêsu cứu chuộc và làm cho ta được trở nên tự do.

5. Ngợi khen: Như Giáo lý cắt nghĩa, lời cầu nguyện "*ngợi khen* " ca hát Chúa vì chính bản thân Ngài, tôn vinh Ngài không những vì các kỳ công của Ngài, mà còn vì Ngài là Ngài." (số 2639).

Tóm lại: 5 hình thức cầu nguyện giúp ta yêu mến Chúa vì những kỳ công Ngài đã tạo dựng, yêu mến Chúa vì lòng thương xót của Ngài, yêu mến Chúa vì sự hiện diện và giúp đỡ của Ngài trong cuộc sống ta, yêu mến Chúa vì sự cứu chuộc dịu dàng của Ngài, và yêu mến Chúa vì chính bản thân Ngài.

IV. 9 CÁCH CẦU NGUYỆN CỦA THANH ĐA MINH

1. *Cúi sâu trước bàn thờ* để tỏ lòng khiêm hạ, bộc lộ tâm lòng cung kính thờ lạy trước nhan thánh Chúa.

2. *Nằm sấp mặt xuống đất* để tỏ lòng ăn năn sám hối.

3. ***Cầm roi đánh phạt xác*** để đền tội và cầu nguyện cho những ân nhân làm phúc cho Dòng.

4. ***Đứng lên, ngồi xuống*** để khấn nài lòng thương xót của lòng Chúa khoan dung và xin ơn cho những tội nhân. Ngài đứng lên, cảm thấy đầy tin tưởng nơi lòng lân tuất của Chúa đối với mình và hết mọi tội nhân cũng như ơn che chở cho anh em mình khi được sai đi loan báo Tin Mừng.

5. ***Xoè bàn tay ra trước ngực*** tựa như đang đọc sách và đứng trong tư thế ấy một cách sốt sắng. Đôi khi ngài lại chắp hai tay và nhắm mắt lại, cảm trí để tập trung lắng nghe một điều gì đó, thái độ lắng nghe và suy niệm!

6. ***Giang rộng hai tay như hình thánh giá***. Có lần người ta thấy cha được nhấc cao khỏi mặt đất đang khi cử hành thánh lễ. Tuy nhiên, cha chỉ sử dụng cách này khi cha được linh hứng. Ngài muốn đề cho lời cầu nguyện nhắc nhở mình lên tới Chúa.

Cũng như thánh Đa Minh, chúng ta có thể giang tay giống như Chúa Cứu Thế. Từ thánh giá, bất cứ điều gì chúng ta xin cũng sẽ được nhận lời “Khi con hướng về nơi cực thánh, giơ đôi tay cầu cứu van nài, xin Ngài nghe tiếng con khấn nài” (Tv 28,2).

7. ***Giơ hai tay lên trời*** như lời TV 88,10 nói rằng: “*Lạy Chúa, suốt cả ngày con kêu lên Chúa và giơ tay*

hướng thẳng về Ngài” khiến tâm trí luôn hướng về Chúa. Mở rộng lòng bàn tay để Thánh Thần viết Lời của Người dành cho ngài. Cầu xin để cho chính mình được ơn biến đổi từ trong tâm lòng. Bởi chưng, càng đón nhận bao nhiêu thì càng biết trao ban, cho đi nhưng không bấy nhiêu.

8. Cầu nguyện trong phòng riêng với sách thánh: sau khi được hun nóng nhờ Lời Chúa nghe được ở cung nguyện hay nhà cơm, cha Đa Minh rút lui vào chỗ cô tịch để đọc sách thánh và cầu nguyện. Cha ngồi xuống yên tĩnh, làm dấu thánh giá, mở sách ra và đọc. Linh hồn cha luôn cảm thấy sự xúc động, ngọt ngào như thể chính Chúa nói chuyện vậy, như có lời chép: *”Tôi lắng nghe điều Thiên Chúa phán”* (Tv 84,9).

9. Cầu nguyện khi đi đường, nhất là khi đi ngang qua một chỗ thanh vắng. Cha tiến lên phía trước hoặc lùi lại, vừa đi vừa suy gẫm để cho lòng luôn được sốt sắng và hun nóng.

Nếu chúng ta ý thức rằng Thiên Chúa luôn hiện diện và đỡ nâng chúng ta thì bất cứ lúc nào ta cũng có thể cầu nguyện, cầu nguyện ngay trong lúc đi đường, ngay trong công việc. Bởi chưng “đang cầu nguyện thì không thể hút thuốc được, nhưng đang hút thuốc hoặc ăn trầu thì cũng có thể cầu nguyện được cơ mà!”.

V. KẾT LUẬN

Theo gương cha thánh Đa Minh luôn “nói với Chúa và nói về Chúa”. Chúng ta luôn cố gắng kết hiệp mật thiết với Chúa mọi nơi mọi lúc, nhất là tham gia các giờ kinh nguyện chung của cộng đoàn và siêng năng tham dự thánh lễ. Qua đó, Thiên Chúa mời gọi mỗi người biết qui tụ với nhau để ăn cùng một tấm bánh và một chén rượu. Để rồi lại tiếp tục mang tấm bánh ấy bẻ ra, nhào nặn và trao cho anh chị em của mình. Biết dâng lên Cha những chén đắng cuộc đời, những biến cố vui buồn và cùng với tấm bánh cuộc đời của anh chị em mình làm thành một tấm bánh và một chén rượu trong sự hiệp nhất cộng đoàn.



BÀI IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC GT ĐA MINH

TRONG HUYNH ĐOÀN

A. VỊ TRÍ CỦA HĐ GIÁO DÂN ĐA MINH

Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh (Dòng Ba Đa Minh) là một hiệp hội các tín hữu và là một hiệp hội công được minh định trong Giáo luật số 303. Thuộc về Dòng Anh Em Giảng Thuyết Ordo Praedicatorum (O-đô Prê-đi-ca-to-rum viết tắt là OP).

1. Trong toàn Dòng

- Các Huynh đoàn giáo dân dưới quyền lãnh đạo của Dòng. Tuy nhiên, các Huynh đoàn được hưởng quyền tự lập thích đáng cho giáo dân có thể tự điều hành (x.QL 18).

- Dưới sự điều hành của Dòng và của Bề trên Tổng quyền. với tư cách là người kế vị thánh Đa Minh và là thủ lãnh của toàn thể Gia đình Đa Minh, lãnh đạo tất cả các Huynh đoàn trên thế giới. Nhiệm vụ của người là gìn giữ tinh thần Dòng được trọn vẹn trong các Huynh đoàn, ban hành những quy tắc thực hành phù hợp với nhu cầu của thời đại và nơi chốn, cổ vũ những lợi ích thiêng liêng và lòng nhiệt thành tông đồ của các phần tử.

- Vị Tổng đặc trách là đại diện Bề trên Tổng quyền đối với tất cả các Huynh đoàn, đồng thời đề đạt những nguyện vọng của họ lên Bề trên Tổng quyền và Tổng hội (x.QL 19).

2. Trong Tỉnh dòng

- Bề trên Giám tỉnh lãnh đạo các Huynh đoàn trong lãnh thổ Tỉnh dòng, và thành lập các Huynh đoàn mới, với sự đồng ý của Đấng bản quyền địa phương.

- Vị Đặc trách Huynh đoàn Tỉnh đại diện Bề trên Giám tỉnh, được Tỉnh hội hoặc Bề trên Giám tỉnh chỉ định lãnh đạo các Huynh đoàn trong lãnh thổ Tỉnh dòng.

- Ban phục vụ Huynh đoàn Tỉnh được thành lập trong lãnh thổ Tỉnh dòng. Các thành viên của ban do các Huynh đoàn bầu chọn và việc điều hành tuân theo các quy tắc được xác định trong Quy chế (x.QL 20).

3. Trong Huynh đoàn các cấp

- Tại mỗi Huynh đoàn địa phương, Đoàn trưởng cùng với Ban phục vụ Huynh đoàn chịu trách nhiệm điều hành và quản trị Huynh đoàn.

- Ban phục vụ được bầu chọn với nhiệm kỳ rõ ràng và theo cách thức được xác định trong Quy chế riêng. Đoàn trưởng (Trưởng ban) được Ban phục vụ bầu chọn trong số các thành viên của ban (x.QL 21).

B. GIỚI TRẺ HUYNH ĐOÀN ĐA MINH

- “Giới trẻ Huynh đoàn Đa Minh” bao gồm các thành viên trẻ của Huynh đoàn (Thỉnh sinh, Tuyển sinh và Đoàn viên).

- Ngoài ra, có nhiều bạn trẻ khác, tuy chưa là thành viên của Huynh đoàn, nhưng vì lòng yêu mến, mong muốn tham gia một phần sinh hoạt của Giới trẻ Huynh đoàn Đa Minh.

I. ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP

(Quy chế số 41-45)

- Từ 17 đến 40 tuổi.

- Hoàn toàn tự nguyện và muốn dẫn thân phục vụ Chúa và Hội thánh.

II. CÁC GIAI ĐOẠN TIẾN CẤP

1. Thời kỳ tìm hiểu

- Bằng “Nghị thức công bố Thời kỳ tìm hiểu”, bạn bước vào Thời kỳ tìm hiểu. Bạn được học hỏi về ơn gọi Kitô hữu, cách riêng ơn gọi giáo dân Đa Minh, và làm quen với một số sinh hoạt của Huynh đoàn.

- Thời kỳ tìm hiểu kéo dài ít nhất là sáu tháng và không quá hai năm.

2. Thời kỳ dự tuyển

- Bằng “Nghị thức thâm nhận”, bạn bước vào Thời kỳ dự tuyển. Bạn được học hỏi về Luật Sống và tiệm tiến tham gia vào đời sống của huynh đoàn: cầu nguyện, sống hiệp thông, học tập và làm việc tông đồ. Đồng thời, đây cũng là thời gian để các vị phụ trách biết rõ thiện chí dần thân của của bạn.

- Thời kỳ dự tuyển kéo dài tối thiểu một năm và không quá năm năm.

3. Thời kỳ tuyên hứa

- Bằng lời cam kết tạm, bạn tuyên hứa tuân giữ Luật Sống trong ba năm. Kể từ đây, bạn là phần tử chính thức của Huynh đoàn và của đại Gia đình Đa Minh.

- Sau ba năm tuyên hứa tạm, bạn có thể xin tuyên hứa vĩnh viễn. Nếu không tuyên hứa vĩnh viễn, bạn có thể lặp lại lời tuyên hứa từng năm một, nhưng không quá sáu lần.

- Trong thời gian này, bạn tiếp tục được học hỏi và dần thân hơn trong ơn gọi giáo dân Đa minh, tức là sống gắn bó hơn với Đức Kitô và nhiệt thành phục vụ Hội thánh bằng một danh hiệu mới nhờ tuyên hứa bước theo nếp sống Tin Mừng theo lý tưởng tông đồ của thánh Đa Minh.

- Sau khi tuyên hứa vĩnh viễn, bạn tiếp tục tham gia các khoá huấn luyện thường xuyên để canh tân và trưởng thành ơn gọi giáo dân Đa Minh của mình.

- Ngoài nội dung huấn luyện đã được xác định trong Quy chế, bạn cũng sẽ được học hỏi về kỹ năng sinh hoạt và kỹ năng sống.

III. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

a) Ban Phụ trách giới trẻ Huynh đoàn các cấp:

+ Phụ trách Giới trẻ BPV các cấp (QC 89):

- Cùng với Ban Phục vụ soạn thảo kế hoạch huấn luyện và sinh hoạt cho giới trẻ;

- Cùng với Phụ trách học tập tổ chức các khóa huấn luyện cho giới trẻ;

- Cùng với Đoàn phó giới thiệu và cổ võ ơn gọi giáo dân Đa Minh nơi giới trẻ;

- Điều hành các sinh hoạt và công tác của giới trẻ.

+ Ban Phụ trách giới trẻ trong các cấp:

- Ban Phụ trách giới trẻ gồm vị Phụ trách giới trẻ và các Phụ tá (Qc 81, §III), có nhiệm vụ theo Quy chế số 89 (§I,II,III,IV), do Phụ trách Giới trẻ làm Trưởng ban, gồm từ ba đến bảy thành viên trẻ huynh đoàn có khả năng chuyên môn, do Phụ trách Giới trẻ đề cử và được Ban Phục vụ liên hệ chấp thuận.

+ Ban Phụ trách Giới trẻ có nhiệm vụ hỗ trợ cho Phụ trách giới trẻ thực hiện các nhiệm vụ theo QC 89.

b) Sinh hoạt giới trẻ Huynh đoàn các cấp:

1. Sinh hoạt chi

Tại mỗi Huynh đoàn, nếu đủ điều theo QC 98:

- Các bạn sinh hoạt theo chi dưới sự điều hành của chi trưởng và chi phó:

+ Họp mặt hằng tháng theo chi, nhưng ba tháng một lần phải họp chung Huynh đoàn.

+ Tham gia đọc kinh trong tổ và chia sẻ Lời Chúa

+ Thăm viếng và các việc đạo đức khác...

2. Cấp Huynh đoàn

- Nếu trong Huynh đoàn có 2 chi giới trẻ trở lên, Vị Phụ trách giới trẻ có thể thành lập Ban phụ trách giới trẻ theo hướng dẫn của “chỉ nam sinh hoạt trẻ” để lên kế hoạch và điều phối sinh hoạt giới trẻ trong Huynh đoàn:

- Tham gia công tác của Giáo xứ và Huynh đoàn trao phó,

- Tham gia sinh hoạt chung theo kế hoạch trong Liên huynh vv...

3. Cấp Liên Huynh

Để điều phối sinh hoạt giới trẻ của các Huynh đoàn trong Liên huynh:

- Ban phụ trách giới trẻ Liên huynh, hằng năm họp với các Phụ trách Giới trẻ HĐ trực thuộc ít nhất một lần để lên kế hoạch sinh hoạt học tập theo theo kế hoạch chung của HĐGP và Liên huynh,

- Tổ chức, lên lịch thăm viếng Giới trẻ các HĐ.

- Trại giao lưu, học tập thi đua ...

- Họp thường kỳ Ban phụ trách ít nhất 3 tháng một lần để triển khai các công việc trên và các việc khác nếu có.

- Tham gia sinh hoạt chung theo kế hoạch của Huynh đoàn Giáo phận vv...

4. Cấp HĐ Giáo phận

Để điều phối sinh hoạt giới trẻ của các Huynh đoàn, Liên huynh trong Giáo phận:

- Ban phụ trách giới trẻ HĐGP hằng năm họp với các Phụ trách Giới trẻ cấp dưới liên hệ ít nhất hai lần để lên kế hoạch sinh hoạt học tập theo nghị quyết phiên họp toàn thể của HĐGP.

- + Trại truyền thống, học hỏi thi đua,

- + Thánh lễ luân phiên,

+ Bác ái vùng sâu vùng xa...

- Hội thường kỳ Ban phụ trách ít nhất hai tháng một lần để triển khai các công việc trên và các việc khác nếu có.

- Tham gia sinh hoạt chung theo nghị quyết phiên họp “toàn thể” của Huynh đoàn Tỉnh dòng vv...

5. Cấp HĐ Tỉnh dòng:

- Hằng năm, Ban Phụ trách Giới trẻ cấp Tỉnh họp với các Phụ trách Giới trẻ cấp Giáo phận, Liên huynh, Huynh đoàn trực thuộc để lên kế hoạch sinh hoạt cho năm tới và trình Ban Phục vụ Huynh đoàn Tỉnh để đưa ra xét duyệt trong phiên họp toàn thể.

+ Soan thảo tài liệu học tập,

+ Tổ chức các khóa thường huấn chuyên biệt về giới trẻ,

+ Tổ chức Trại Truyền Thống, Đại hội giới trẻ...

- Thực hiện các kế hoạch đã được phiên họp toàn thể thông qua theo chỉ đạo của Cha Đặc trách và Ban Phục vụ Huynh đoàn Tỉnh.

- Hội thường kỳ Ban phụ trách ít nhất hai tháng một lần để triển khai các công việc trên và các việc khác nếu có.

IV. Tóm Lược:

Giới trẻ Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh là thành phần của Huynh đoàn thuộc về Dòng Anh Em Giảng Thuyết. Dưới sự điều hành của Dòng và Ban Phục vụ Huynh đoàn các cấp. Sinh hoạt theo Luật sống và hướng dẫn của Chi Nam.



BÀI V

PHỤ TRÁCH GIỚI TRẺ

I. DẪN NHẬP

Nhìn vào lịch sử dòng Anh Em Giảng Thuyết, trong quá trình hình thành và phát triển, giới trẻ cũng đã đóng góp công sức không nhỏ vào các hoạt động của Dòng. Điển hình như thánh nữ Ca-ta-ri-na (1347-1380) gia nhập Huynh đoàn năm 16 tuổi; thánh nữ Rô-sa Li-ma gia nhập Huynh đoàn năm 17 tuổi; các ngài là những người trẻ nhiệt thành, đạo đức, hăng say hoạt động tông đồ bác ái theo đoàn sủng và tinh thần Dòng trong vai trò người Giáo dân Đa Minh. Tại Việt Nam, chúng ta có các thánh như: thánh Tô-ma Nguyễn Văn Độ (1811-1839) gia nhập Huynh đoàn năm 27 tuổi; thánh Tê-pha-nô Nguyễn Văn Vinh (1813-1839) gia nhập Huynh đoàn năm 25 tuổi.

Ngày nay, vì tương lai và sứ vụ của Dòng, giới trẻ trong Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh là một đối tượng được Tỉnh dòng quan tâm đặc biệt. Do đó, cần có vị phụ trách chuyên biệt về lãnh vực này.

II. NỀN TẢNG

Năm 1987, Chân phước Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II đã viết trong sứ điệp gửi cho giới trẻ Công Giáo

toàn cầu nhân ngày Đại hội Giới trẻ thế giới lần thứ III tại Rô-ma, I-ta-li-a: *“Hỡi các bạn trẻ, tương lai của Hội Thánh ở trong tay các con”*.

Đi đến đâu, Ngài cũng ưu ái dành thời giờ để gặp gỡ và lắng nghe những thao thức, trăn trở của giới trẻ.

III. DIỄN GIẢI

A. Khái niệm

Vị Phụ trách giới trẻ là thành viên Ban Phục vụ, được Trưởng phân công.

B. Chức năng

Phụ trách các sinh hoạt chuyên biệt về giới trẻ.

C. Nhiệm vụ

Vị Phụ trách giới trẻ có 4 nhiệm vụ (QC 89):

1. Cùng với Ban Phục vụ soạn thảo kế hoạch học tập và sinh hoạt cho giới trẻ:

- Phải theo sát kế hoạch chung của Ban Phục vụ.
- Đề ra chương trình học tập và huấn luyện cụ thể, hấp dẫn và xuyên suốt.

2. Cùng với vị Phụ trách học tập tổ chức các khóa huấn luyện cho giới trẻ.

*** Nội dung:**

a) Tâm linh:

- Cầu nguyện với Chúa Giê-su Thánh Thể
- Đọc và suy niệm Lời Chúa (Lectio Divina)
- Sống tinh thần Phục vụ
- Sống tinh thần Dòng.

b) Luật Sống:

c) Kỹ năng

- Kỹ năng sống
- Kỹ năng chuyên môn

*** Hình thức:**

- Cần vui tươi, sinh động và hấp dẫn để phát huy khả năng, óc sáng tạo của giới trẻ.

- Để tạo sự hấp dẫn và lôi cuốn, Ban Phục vụ có thể mời quý cha, quý thầy, quý dì, các chuyên viên trong hoặc ngoài Huynh đoàn đến hướng dẫn.

- Cần có các hình thức khích lệ tinh thần học tập của các bạn trẻ.

- Sử dụng một số phương pháp năng động như: đồ vui, gameshow, thảo luận nhóm, báo tường...

- Khuyến khích giới trẻ tham gia “sân chơi dành cho giới trẻ” trên trang mạng huynhdoandaminh.net và tập san Chia Sẻ Tin Mừng hằng tháng.

*** Đối tượng:**

- Cùng với vị Phụ trách học tập tổ chức lớp huấn luyện căn bản cho các thành viên trẻ. (QC Chương III Mục 2)

- Ngoài ra, cần chọn những bạn trẻ có trình độ, khả năng, nhiệt tình để huấn luyện thành những nhân tố kế thừa; giới thiệu và tạo điều kiện cho các bạn này tham gia các khoá huấn luyện chuyên môn.

3. Cùng với Đoàn phó giới thiệu và cổ vũ ơn gọi Giáo dân Đa Minh nơi giới trẻ.

- Khi các bạn trẻ Huynh đoàn có tinh thần sống đạo, hiệp thông huynh đệ và chuyên chăm phục vụ sẽ thu hút các bạn trẻ khác tham gia Huynh đoàn.

- Khi nhìn thấy tinh thần và lòng nhiệt thành phục vụ của các bạn trẻ Huynh đoàn, Cha xứ, Hội đồng Giáo xứ sẽ động viên, khuyến khích nhiều bạn trẻ gia nhập Huynh đoàn.

4. Điều hành các sinh hoạt và công tác của giới trẻ.

Vị Phụ trách giới trẻ cần:

- Tinh thần trẻ, yêu mến giới trẻ và được giới trẻ yêu mến

- Gần bó, gần gũi và đồng hành với giới trẻ như một người bạn, người anh, người chị
- Có đời sống đạo gương mẫu, tư cách đứng đắn
- Dấn thân và sẵn sàng dành thời gian, công sức cho giới trẻ
- Tham gia các công việc chung trong giáo xứ như ca đoàn, giáo lý viên, lớp học tình thương...
- Vị Phụ trách giới trẻ các cấp nên có chương trình thăm viếng giới trẻ cấp trực thuộc.

Ngoài ra, vị Phụ trách giới trẻ cần tạo thêm những công tác tông đồ bác ái để các bạn trẻ biết cảm thông với thân phận con người.

LƯU Ý: Tất cả chương trình, kế hoạch của giới trẻ phải được Ban Phục vụ chấp thuận.

IV. TÓM LƯỢC

1. Vị Phụ trách giới trẻ là thành viên Ban Phục vụ, được Trưởng phân công phụ trách về hoạt động của giới trẻ.

2. Vị Phụ trách giới trẻ có 4 nhiệm vụ:

- Cùng với Ban Phục vụ soạn thảo kế hoạch học tập và sinh hoạt cho giới trẻ.

- Cùng với vị Phụ trách học tập tổ chức các khóa huấn luyện cho giới trẻ.

- Cùng với Đoàn phó giới thiệu và cổ vũ ơn gọi Giáo dân Đa Minh nơi giới trẻ.

- Điều hành các sinh hoạt và công tác của giới trẻ.

KẾT:

Giới trẻ là niềm vui và niềm hy vọng của Huynh đoàn. Vì thế, giới trẻ cần phải được nuôi dưỡng và phát triển. Muốn vậy, Ban Phục vụ Huynh đoàn các cấp cần phải quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giới trẻ. Các bậc cha anh trong Huynh đoàn cần quảng đại, nâng đỡ, cảm thông, khuyến khích để giới trẻ ngày càng thăng tiến trong ơn gọi và sứ vụ Đa Minh.



BÀI VI

TINH THẦN PHỤC VỤ

I. KHÁI NIỆM

Đã từ lâu, trong Quy chế Huynh đoàn Đa Minh Việt Nam không còn cụm từ “Ban Trị Sự” hay “Ban Trùm Dòng” mà thay thế vào đó là Ban Phục vụ Huynh đoàn các cấp. Quy chế 79, Đoàn trưởng và Ban Phục vụ nhận lãnh trách nhiệm điều hành Huynh đoàn. (x. GL 317 §3; QL 21a). Việc điều hành chính yếu nhắm đến công ích và phục vụ anh chị em trong đức ái; vì vậy, Đoàn trưởng và Ban Phục vụ hãy cố gắng chu toàn trách vụ được trao phó. Trong Huynh đoàn, mỗi người cũng được kêu mời biến đổi để trở nên khí cụ tông đồ của Chúa giữa lòng thế giới theo khả năng của mình phục vụ anh em (X, Qc 29).

Phục vụ là một công việc thuộc trách nhiệm của cá nhân và tập thể, “làm” vì lợi ích nhu cầu của cá thể hay cộng đồng.

II. Ý NGHĨA

Khi ngỏ lời với thế giới, Công Đồng Vatican II "Trong phần kết thúc Hiến chế Mục vụ trên, Công đồng nhắc đến bốn phận của mỗi tín hữu và các Giáo hội địa phương: "Người Kitô hữu không thể tha thiết

gì hơn là luôn được phục vụ con người trong thế giới ngày nay cách quảng đại và hữu hiệu hơn " (HCMV số 93)

"Vì người ta cứ dẫu này mà nhận ra anh em là môn đệ Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau" (Ga, 13.35).

III. PHỤC VỤ CỦA NGƯỜI ĐA MINH

1. PHỤC VỤ THEO GƯƠNG CHÚA GIÊSU

Đức Giêsu gọi các ông lại và nói: "Anh em biết: những người được coi là thủ lĩnh các dân thì áp đặt trên họ quyền bá chủ, những người làm lớn thì áp đặt trên họ quyền hành của mình. Nhưng giữa anh em thì không phải như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người".

Ngài đề xướng một lối phục vụ mới. Ai muốn làm lớn, làm đầu thì phải trở nên đầy tớ và nô lệ cho mọi người. Đức Giêsu mời chúng ta làm một cuộc cách mạng lớn, không phải chỉ là đổi ngôi, mà là đổi lòng. Tận diệt trong tim những tham vọng ăn trên ngồi trước. Ngài coi sự lãnh đạo là khiêm nhường phục vụ.

Phục vụ là động từ tóm kết toàn bộ đời Đức Giêsu. Ngài đến trần gian để phục vụ, sống như người phục vụ, và chết như dấu chứng lớn nhất của phục vụ trong yêu thương.

2. HUYNH ĐOÀN LÀ MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ

- Phục Vụ Bằng Tinh Thần Yêu Thương

“các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” đó là mệnh lệnh Chúa truyền cho các tông đồ và hết mọi người chúng ta. Trong huynh đoàn, mặc dầu anh chị em có khác biệt về tuổi tác, giới tính và phận vụ, nhưng luôn hiệp nhất với nhau trong đức ái (x. 1Cr 13,1tt), và bình đẳng trong ơn gọi và sứ vụ (x. GH 32c). Vì vậy, anh chị em hãy đón nhận và giúp đỡ nhau nên thánh (X, Qc 17).

- Phục Vụ Bằng Tinh Thần Trách Nhiệm

“Các con hãy cho họ ăn (Lc 9, 13)”. Anh chị em hãy sẵn sàng lãnh nhận trách nhiệm khi được Huynh đoàn trao phó để phục vụ cộng đoàn và Hội thánh (X, Qc 20). Phục vụ nổi bật hơn cả là tinh thần trách nhiệm. Trách nhiệm trước tiên nằm trong trách vụ mà mình được giao phó. Noi gương thánh Đa Minh, người luôn khao khát ơn cứu độ cho mọi người, anh chị em cũng hãy thể hiện một tinh thần nhiệt thành đối với sứ vụ tông đồ, (X, Qc 30). Trong tinh thần trách

nhiệm cũng cần phải luôn biết rằng, mình phục vụ và người khác cũng đang phục vụ.

- Phục Vụ Bằng Tinh Thần Liên Đối,

“Thật vậy, ví như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Đức Kitô cũng vậy (Cor 12, 12)”. Không ai có quyền sống riêng cho mình nhất là khi đứng trước tình cảnh khó khăn và đau khổ của người khác.

Người Đa Minh làm tông đồ phục vụ trong môi trường xã hội là cố gắng làm cho tinh thần Kitô giáo thấm nhuần vào tư tưởng, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi chúng ta sống. mạnh dạn bên vực sự sống và phẩm giá con người, quan tâm đến những vấn đề xã hội, nhất là tại địa phương mình, và quảng đại giúp đỡ những người nghèo khổ cả tinh thần lẫn vật chất. (X, Qc 30).

- Phục Vụ Bằng Tinh Thần Tổ Chức

Hoạt động tông đồ của Huynh đoàn phải biểu lộ tính cộng đoàn qua việc cùng bàn thảo và thực hiện trong tinh thần đồng trách nhiệm, (X, Qc 31). Vì thế, Ban Phục vụ Huynh đoàn các cấp hằng năm phải có kế hoạch tông đồ bác ái đến với mọi người có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là vùng sâu vùng xa. Ban Phục vụ phải tổ chức sao cho mỗi người cùng được góp phần.

Như con rết lấm chân, mỗi người một nắm thì đắm dò ông, mỗi cấp phải có kế hoạch ưu tiên và quỹ dự phòng để phục vụ không những về tinh thần mà cả vật chất.

TÓM LƯỢC:

Theo gương Đức Giêsu là Chúa, là Thầy và cũng là Tôi tớ. Ngài đã mặc lấy thân phận tôi đòi như Phaolô nói (Pl 2,7). Ngài đã lấy sứ mạng của người Tôi Tớ Giavê làm sứ mạng của mình. Ngài sống giữa các môn đệ như một người tôi tớ phục vụ, và đã đi đến tận cùng các đòi hỏi của tình yêu thúc đẩy Ngài phục vụ như thế, bằng cách hiến dâng cả mạng sống mình để cứu chuộc các tội nhân.

Nơi Ngài sự phục vụ của chúng ta được thanh tẩy để trở nên trong sáng, được thánh hoá để trở nên cao cả hầu đem lại niềm vui và hạnh phúc đích thực cho mình và mọi người trong chương trình tái tạo và cứu độ không ngừng của Chúa nơi mỗi người chúng ta.

Người Đa Minh chúng ta cũng phải học và biết phục vụ mọi người theo gương Chúa Ki-tô; đặc biệt, trong môi trường sống của mình bằng chính tinh thần phục vụ *“Lời nói gió bay, gương lành lôi kéo”*.

BÀI VII

SOẠN THẢO KẾ HOẠCH HỌC TẬP VÀ SINH HOẠT CHO GIỚI TRẺ

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. Mục đích:

Soạn thảo kế hoạch nhằm thực hiện nhiệm vụ 1 của vị phụ trách giới trẻ: “Cùng với Ban Phục vụ soạn thảo kế hoạch huấn luyện và sinh hoạt cho giới trẻ” (QC 89.1) và giúp cho chương trình sinh hoạt của giới trẻ được thuận tiện, hiệu quả hơn.

II. Yêu cầu:

- Phải theo sát kế hoạch chung của Ban Phục vụ.
- Đề ra chương trình học tập và huấn luyện cụ thể, hấp dẫn và xuyên suốt.

B. THÀNH PHẦN TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ:

Xác định thành phần tổ chức và xác định đối tượng để có kế hoạch học tập và sinh hoạt phù hợp.

I. Thành phần tổ chức:

- Phụ trách giới trẻ cùng với Ban phục vụ để soạn thảo kế hoạch.
- Ghi rõ từng chương trình do cấp nào tổ chức.

II. Đối tượng:

- Ghi rõ đối tượng tham dự từng chương trình.

1. Giới trẻ Huynh đoàn: Giới trẻ huynh đoàn là những thành viên trẻ của Huynh đoàn (Thỉnh sinh, tuyển sinh, đoàn viên) và là người thụ huấn trong các giai đoạn huấn luyện căn bản và huấn luyện thường xuyên (QC Chương III Mục 2).

2. Giới trẻ Đa Minh: Giới trẻ Đa Minh là các bạn trẻ tham gia sinh hoạt với giới trẻ Huynh đoàn. Các bạn có những nhu cầu tinh thần: Nhu cầu tâm lý tự khẳng định mình qua các mối quan hệ và công việc, nhu cầu tiếp cận giữa các giá trị mới với những giá trị truyền thống và nhu cầu thúc đẩy tìm kiếm đời sống tâm linh.

C. THỜI GIAN:

- Bản kế hoạch lập theo mốc thời gian cụ thể cho từng nhiệm kỳ, năm, quý, tháng, hằng tuần.

- Các chương trình cụ thể nên có thời gian dự trù thích hợp để đối tượng tham dự được đông đủ, thuận tiện. Mặt khác cần tiên liệu và bố trí khoảng thời gian đủ chuẩn bị trước mỗi chương trình và tránh chương trình bị chống chéo, dày đặc.

- Các chương trình có sẵn ngày tháng hằng năm thì ghi thời gian cụ thể luôn.

D. ĐỊA ĐIỂM:

- Địa điểm sinh hoạt thuận tiện, an toàn, khả thi, phù hợp cho từng chương trình cụ thể.
- Ghi rõ địa điểm hoặc ghi chú các chương trình các cấp liên hệ.

E. CÁCH THỨC THỰC HIỆN:

1. HÌNH THỨC:

Dựa trên 3 loại kế hoạch: Kế hoạch nhiệm kỳ (Nhiệm kỳ của Ban Phục vụ), Kế hoạch năm (theo từng năm trong nhiệm kỳ của Ban Phục vụ), Kế hoạch một chương trình sinh hoạt cụ thể mà có những hình thức sinh hoạt cụ thể như: Đọc kinh, Cầu nguyện, Chia sẻ Lời Chúa, Thảo luận đề tài, Sinh hoạt giao lưu, Sinh hoạt kỹ năng chuyên môn,..., Khóa học tập, Chương trình thi đua (Gameshow, thể dục thể thao, thi văn nghệ, múa cử điệu,...), Trại, Picnic, Tham quan, Hành hương, Thăm viếng, Từ thiện, các hoạt động Tông đồ bác ái khác,..., Lễ luân phiên, Tĩnh tâm, Đại hội giới trẻ,... và có thể kết hợp nhiều hình thức với nhau để tăng tính hấp dẫn, phong phú.

2. NỘI DUNG SOẠN THẢO:

- a. Theo Kế hoạch chung của Ban Phục vụ:
 - Nội dung dựa trên bản kế hoạch năm gần nhất của Ban phục vụ và phải đặc biệt quan tâm đến việc

tông đồ bác ái và học tập (Huấn luyện đoàn viên theo các giai đoạn huấn luyện căn bản và huấn luyện thường xuyên).

- Nội dung cần phải đối chiếu với những nghị quyết, cũng như những “đường hướng” của Ban Phục vụ cấp trên liên hệ, những chỉ thị của vị đặc trách liên hệ, cha linh hướng hay “đường hướng” sát với tình hình địa phương sinh hoạt.

b. Theo nhu cầu sinh hoạt, học tập của giới trẻ:

- * Về tâm linh, tinh thần Dòng:

- Sống Lời Chúa (Đọc và suy niệm Lời Chúa (Lectio Divina), chia sẻ Lời Chúa).

- Sống tinh thần Phục vụ (Thánh Lễ, cầu Thánh Thể).

- Sống tinh thần Dòng: 4 tinh thần Dòng (Kết hợp với Thiên Chúa, Hiệp thông huynh đệ, chuyên cần học hỏi và Thi hành sứ vụ tông đồ).

- * Luật sống:

- Tìm hiểu, học hỏi và sống Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam.

- * Kỹ năng:

- Kỹ năng chuyên môn:

+ Kỹ năng sinh hoạt: Quản trò, Quản ca, Múa cử điệu, Dân vũ, Thuyết trình, Dẫn chương trình, Kỹ năng trại.

+ Kỹ năng tổ chức, điều hành: Kỹ năng lên kế hoạch, Kỹ năng tổ chức, Biên tập và dàn dựng chương trình sinh hoạt đại chúng, Kỹ năng lãnh đạo.

+ Kỹ năng linh hoạt nhóm: thảo luận, cầu nguyện, chia sẻ Lời Chúa, sinh hoạt tập thể,...

- Kỹ năng sống:

+ Tư duy tích cực, Giá trị sống, Nhận thức bản thân, Tâm lý lứa tuổi, Quản lý thời gian.

+ Kỹ năng sáng tạo.

+ Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, thuyết phục, truyền thông.

+ Kỹ năng viết, Kỹ năng sử dụng máy vi tính.

+ Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork), Xây dựng nhóm (Teambuilding),...

⇒ **Lưu ý: Các nội dung chương trình trong bản kế hoạch được thể hiện qua những hình thức sinh hoạt phù hợp với giới trẻ một cách phong phú, sáng tạo.**

3. DỰ TRÙ KINH PHÍ:

- Dự trữ kinh phí cho từng chương trình, từng năm. Trong đó dự trữ lệ phí cho người tham dự và dự trữ chi phí của Ban tổ chức để thực hiện kế hoạch.

- Dự trữ kinh phí dựa trên những kế hoạch cũ đã thực hiện, có tính toán lại những chi phí giá trị lớn trong tổng kinh phí.

4. NHÂN SỰ THỰC HIỆN

- Phân công, phân nhiệm những nhân sự chủ chốt để đảm bảo kế hoạch được thực hiện tốt.

5. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:

- Thời gian khảo sát và lập kế hoạch.
- Thời gian trình duyệt kế hoạch.
- Thời gian thông qua kế hoạch và tổ chức thực hiện.
- Thời gian thực hiện.
- Thời gian đúc kết lượng giá.

6. THÔNG TIN CẦN THIẾT: THÔNG BÁO, ĐĂNG KÝ, LIÊN HỆ

Lưu ý đến những thông tin cần thiết để thông báo, đăng ký, liên hệ,...

F. TRÌNH BÀY KẾ HOẠCH:

Trình bày bằng văn bản thông thường có kẻ bảng, với đầy đủ nội dung theo 5W+1H.

1. Bản kế hoạch nhiệm kỳ.
2. Bản kế hoạch năm.
3. Bản kế hoạch chương trình sinh hoạt cụ thể.

G. KẾT LUẬN:

Để kế hoạch được thực hiện xuyên suốt, bài bản, Phụ trách giới trẻ cần lên đầy đủ bản kế hoạch nhiệm kỳ, hằng năm và kế hoạch các chương trình sinh hoạt cụ thể. Các bản kế hoạch cần nêu phong phú nhiều hình thức sinh hoạt phù hợp, hấp dẫn để thu hút giới trẻ và mời gọi các bạn trẻ tham gia vào giới trẻ Huynh đoàn.



BÀI VIII - PHỤ TRƯỞNG

LÊN KẾ HOẠCH

CHƯƠNG TRÌNH TRẠI

Bản kế hoạch được trình bày theo dạng văn thư với phong cách hành chánh. Dưới đây là phần trình bày nội dung chính của bản kế hoạch qua một ví dụ mẫu:

BẢN KẾ HOẠCH TRẠI

TÊN TRẠI - CHỦ ĐỀ TRẠI

WHAT: Ý tưởng? Nội dung tổ chức?

I. MỤC ĐÍCH

WHY: Mục đích trại? Trại mang lại điều gì? (Từ tưởng chủ đề trại?)

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

WHO: Thành phần tham dự? Ban tổ chức?

*** BAN TỔ CHỨC, BAN ĐIỀU HÀNH TRẠI**

*** TRẠI SINH**

*** KHÁCH MỜI**

III. THỜI GIAN TRẠI

WHEN: Thời gian bao lâu? Lúc nào?

IV. ĐỊA ĐIỂM CẤM TRẠI

WHERE: Ở đâu? Không gian và địa điểm tổ chức?

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*HOW: Làm như thế nào? Các tiến trình thực hiện?
Phương pháp thực hiện? Phương tiện thực hiện?*

1. Nội dung sinh hoạt chính

Nêu các nội dung chính trong thời gian diễn ra trại
(không ghi quá chi tiết những chương trình nhỏ, hoặc
thời gian cụ thể lúc mấy giờ?).

2. Phương tiện di chuyển, dụng cụ thực hiện

Nêu phương tiện di chuyển (tàu, xe...), dụng cụ cần
thiết (Âm thanh, ánh sáng...).

3. Dự trù kinh phí

Nêu các chi phí chính (di chuyển, ẩm thực, phần
thưởng, tài liệu, dụng cụ tổ chức,...) và dự trù chi phí
phát sinh.

Nguồn kinh phí: Ban tổ chức tài trợ hay kêu gọi
ủng hộ, tài trợ?

Dự trù trại phí:đ/trại sinh.

4. Phân công phân nhiệm

Phân công, phân nhiệm một số chức vụ quan trọng
để tổ chức như: Trưởng, phó BTC, Trại Trưởng, Trại
Phó chuyên môn, hành chánh, Trưởng trực,...)

(Dựa vào năng lực chuyên môn, tác phong, tính cách,... của từng thành viên trong Ban tổ chức mà phân công phân nhiệm cho phù hợp. Cần xem xét để phát huy tài năng của từng người để chuyên trách về các mặt thuộc sở trường. Tuy nhiên ngoài sở trường của từng thành viên cũng cần tạo điều kiện để các thành viên BDH trại trau dồi thêm các mặt khác để phát triển toàn diện và bổ sung nhân sự khi cần thiết)

5. Địa điểm liên lạc, đăng ký:

Địa điểm đăng ký, thời gian đăng ký, người phụ trách.

6. Tiến trình thực hiện:

- Ngày đi tiền trạm (xin phép, đất trại, tính thời gian di chuyển, lên phương án dự trù,...)?

- Ngày họp thông qua kế hoạch, phân công phân nhiệm các thành viên BTC để lên chương trình chi tiết, các công tác chuẩn bị cần thiết?

- Ngày họp hoàn thiện chương trình chi tiết (lên chương trình chính thức)? Thông báo chuẩn bị cần thiết cho người tham dự. Thông báo đăng ký tham dự trại? Hạn chót đăng ký tham dự, đóng tiền?

- Ngày họp sơ kết, tổng kết, báo cáo các công việc đã chuẩn bị?

- Ngày thực hiện chương trình, lượng giá chương trình?

IV. TÓM LƯỢC:

Đề lên một chương trình kế hoạch trại ta cần từng bước sau theo công thức 5W + 1H sau:

WHAT: Vấn đề gì? Nhu cầu nào? Ý tưởng? Cái gì?

WHY: Tại sao phải thực hiện nó? Nó mang lại điều gì?

WHO: Làm cho ai? Người thụ hưởng? Người thực hiện?

WHEN: Thực hiện khi nào? Diễn ra trong bao lâu?

WHERE: Thực hiện ở đâu? Không gian và địa điểm?

HOW: Làm như thế nào? Các tiến trình thực hiện?

Phương pháp thực hiện? Phương tiện thực hiện?

*** Lưu ý:** Việc thiết kế một chương trình đều phải trải qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn I (thiết lập kế hoạch): dựa trên công thức 5W + 1H

- Giai đoạn II (thực hiện kế hoạch): dựa trên kế hoạch đề thực hiện.

- Giai đoạn III (đánh giá kết quả): lượng giá toàn bộ quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm.

BÀI IX

MỘT BUỔI HỘI HỌP CỦA GIỚI TRẺ ĐA MINH

“Khi anh em hội họp, người thì hát thánh ca, người thì giảng dạy, người thì nói lời mạc khải, người nói tiếng lạ, người giải thích. Tất cả những điều ấy đều phải nhằm xây dựng Hội thánh” (1Cr 14, 26).

Để giới trẻ mỗi ngày một thăng tiến, việc hội họp và sinh hoạt thường xuyên là điều cần thiết. *“Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy giữa họ” (Mt18,19-20).* Thông qua hội họp và sinh hoạt chúng ta sẽ gặp gỡ nhau. Từ đó nảy sinh tình thân ái, tình huynh đệ, biết sống cho và sống với tha nhân.

I. PHÂN LOẠI VÀ NHẬN ĐỊNH

1. Buổi hội họp

- Gặp gỡ, thảo luận và chia sẻ trong tình huynh đệ Đa Minh.

- Tổng kết, lượng định những công việc trong thời gian qua và hoạch định những công việc phải thực hiện trong thời gian tới.

2. Học tập

Theo tinh thần dòng Đa Minh, “học tập là khổ chế”. Vì thế, mục đích của những buổi học tập nhằm tìm hiểu, đào sâu và nâng cao kiến thức.

3. Cầu nguyện

Mọi người gặp gỡ nhau và gặp gỡ Chúa.

4. Chia sẻ Lời Chúa

Nói lên những khám phá, cảm nghiệm của mình về Lời Chúa và chia sẻ những gì mình có cho anh chị em.

5. Giao lưu

Gặp gỡ, làm quen, trao đổi kinh nghiệm, tạo tình thân giữa các cá nhân, nhóm, đoàn thể với nhau.

II. TỔ CHỨC MỘT BUỔI HỘI HỢP

1. Chuẩn bị

a. Nội dung

- Rà soát lại những công việc trong thời gian qua (Đã thực hiện, còn tồn đọng...) và tìm hướng giải quyết.

- Dự thảo những công việc trong thời gian tới: Công việc liên quan đến cấp của mình, thực hiện những yêu cầu của cấp trên gửi xuống, cung cấp các thông tin tài liệu (nếu có).

- Chuẩn bị những câu trả lời về những thắc mắc có thể xảy ra trong buổi họp.

- Nên in sẵn nội dung chương trình họp.

b. Địa điểm và thời gian

- Chọn địa điểm yên tĩnh, thoáng mát để mọi người cảm thấy thoải mái và có thể bày tỏ những suy nghĩ của mình.

- Sắp xếp chỗ ngồi cho phù hợp (chủ tọa, thư ký, khách mời...) để mọi người đều có thể nhìn thấy nhau và dễ thảo luận, trao đổi.

- Chọn ngày và giờ họp phù hợp với điều kiện sinh hoạt của mọi người. Buổi họp không nên kéo dài và phải có thời gian giải lao thích hợp.

c. Phân công, phân nhiệm

- Phân công cụ thể các thành phần trong ban tổ chức, điều hành buổi họp (chủ tọa, người điều hành, thư ký, người dẫn chương trình, linh hoạt viên, kỹ thuật viên, khánh tiết, âm thực...)

d. Thư mời hoặc thông báo

- Khi thông báo hoặc gửi thư mời đến các đối tượng dự họp phải nêu rõ ngày giờ, địa điểm và nội dung, các công việc cần chuẩn bị trước.

2. Thực hiện

a. Khai mạc

- Cầu nguyện đầu giờ:

+ Xin ơn Chúa Thánh Thần

+ Đọc một đoạn Lời Chúa, đôi lời chia sẻ hoặc lời nguyện ngợi khen, chúc tụng Chúa.

- Diễm danh. Giới thiệu khách mời. Sinh hoạt khởi động.

b. Nội dung chính

- Người điều hành buổi họp trình bày ngắn gọn nội dung buổi họp.

- Rà soát lại những công việc trong thời gian qua (Đã thực hiện, còn tồn đọng...) và tìm hướng giải quyết.

+ Báo cáo những công việc trong thời gian qua.

+ Góp ý, phản ánh.

+ Giải quyết các thắc mắc.

+ Nhận xét, đánh giá, rút ưu khuyết điểm.

+ Kết luận của chủ tọa.

- Dự thảo những công việc trong thời gian tới

+ Trình bày phương hướng các công việc sắp tới.

+ Thảo luận từng công việc.

+ Chủ tọa tóm kết và đưa ra quyết định chung.

- Phân chia công việc cụ thể cho từng người, từng nhóm.

- Thư ký đọc biên bản buổi họp.

- Mọi thành phần thông qua biên bản nếu thấy biên bản đã nêu đủ ý.

- Chủ tọa và thư ký, ký tên vào biên bản.

- Cảm ơn các thành viên tham dự, khách mời.

c. Kết thúc

- Cầu nguyện (Đọc kinh Sáng danh, hoặc dâng một lời nguyện xin, tạ ơn, hay một bài hát thích hợp...). Phần lời nguyện nên gắn kết với nội dung chính buổi họp. Nên bật được sự cố gắng, hiệp nhất, thành quả chia sẻ, thảo luận.

- Nghi thức chúc lành:

+ Chủ tọa: Xin phúc lành của Thiên Chúa toàn năng, là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần xuống trên anh chị em và ở lại luôn mãi.

+ CD: Amen.

+ Chủ tọa: Nào ta chúc tụng Chúa.

+ CD: Tạ ơn Chúa.

☞ Lưu ý:

- Người điều hành khai mạc và phải liệu sao cho buổi họp kết thúc đúng giờ.

- Người điều hành phải nắm vững nội dung cuộc họp, nhằm đạt được mục đích đã đề ra.

- Tạo bầu khí nhẹ nhàng, vui tươi, thân thiện, khơi gợi sự đóng góp ý kiến chân thành của các thành viên tham dự.

- Nếu có các việc linh tinh cần thông báo, thì để cuối phần thảo luận nội dung chính.

- Kết luận rõ ràng, phân công cụ thể, để cho mọi người dễ dàng thực hiện kế hoạch sắp tới.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, muốn tổ chức một buổi hội họp thành công, người điều hành phải có sự chuẩn bị thật kỹ lưỡng, điều hành có phương pháp và phù hợp với tâm lý người tham dự.



BÀI X

LÀM VIỆC NHÓM

I. Khái niệm



“Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”

Làm việc nhóm là một nhóm người cùng làm chung một công việc nhằm đạt hiệu quả cao.

Vì thế, làm việc nhóm là một phương thức làm việc có tầm ảnh hưởng rất quan trọng đến sự thành công, hoàn thành mục tiêu chung của nhóm, của một tập thể.

Thành viên trong nhóm cần hướng đến mục tiêu chung và cần có kỹ năng làm việc nhóm. Mặt khác khi cá nhân tham dự và làm việc nhóm sẽ có cơ hội hoàn thiện bản thân.

II. Lợi ích làm việc nhóm

Không ai có thể biết và làm hết mọi việc. Mỗi người có thể giỏi về một vài lĩnh vực nào đó nhưng

không thể nào giỏi hay biết tất cả. Nhóm là nơi hội tụ nhiều người với nhiều khả năng khác nhau, sẽ phát huy được sức mạnh của tập thể và đạt được những lợi ích sau đây:

Có được sự thống nhất trong khi làm việc (nhóm phải xác định được mục tiêu, phương hướng, cách làm việc chung).

Thông qua việc điều hành nhóm, các thành viên có thể học hỏi và nâng cao khả năng lãnh đạo.

Các thành viên và người lãnh đạo nhóm luôn có sự cởi mở và thân thiện với nhau, xóa đi khoảng cách xa lạ giữa người lãnh đạo và các thành viên.

Là thành viên của nhóm, bạn nhận ra được những khả năng và giới hạn của mình để kiểm soát bản thân (kiềm chế được tính nóng nảy, biết tôn trọng, lắng nghe ý kiến người khác...)

Các thành viên học hỏi lẫn nhau về cách xử lý tình huống qua việc giải quyết những vấn đề chung, những khó khăn gặp phải, từ việc đơn giản đến phức tạp.

Phát huy khả năng phối hợp những bộ óc sáng tạo của nhóm để đưa ra những quyết định đúng đắn.

Các thành viên có cơ hội được đón nhận và thể hiện mọi tiềm năng của mình.

III. Các kỹ năng làm việc nhóm

Để đạt được mục tiêu chung, từng thành viên cần có những kỹ năng cần thiết để cộng tác với nhau trong tiến trình làm việc.

Xây dựng tinh thần làm việc nhóm



Mỗi thành viên trong nhóm đều phải hiểu rõ mục đích của nhóm và trách nhiệm của mình trong nhóm. Đây là yếu tố tinh thần và phải được xuất phát từ sự tự giác của mỗi người. Mỗi người phải có trách nhiệm giúp đỡ nhau và hiểu được tầm quan trọng của từng thành viên để cùng nhau chu toàn công việc.

- Tinh thần nhóm phải dựa trên những mối quan hệ được xác lập trong nhóm, được xây dựng trong sự nhiệt tình và quyết tâm của từng thành viên. Khi làm việc tránh để xảy ra các tình trạng sau:

+ Quá nề nang các mối quan hệ: khi làm việc tránh để tình trạng nề nang nhau, lúc nào cũng “Dĩ hòa vi quý”, luôn coi trọng giữ tốt mối quan hệ hơn là hoàn thành công việc, không dám hoặc dè dặt trong góp ý xây dựng, tranh luận với nhau. Lúc nào cũng tỏ ý tán

thành ý kiến mọi người hay của lãnh đạo, đè nén ý kiến của mình mà không nêu ra hay góp ý trong cuộc họp hay lúc tranh luận.

+ “Công tư lẫn lộn”- Lẫn lộn giữa công việc và tình cảm, giữa việc riêng và việc chung: Không vì tình cảm mà bao che việc làm sai trái của cá nhân hay tập thể hoặc chỉ làm việc nào có lợi cho bản thân mà không nghĩ đến lợi ích nhóm.

+ Đùn đẩy trách nhiệm: khi thảo luận không dứt khoát, phân công công việc không rõ ràng. Các thành viên luôn tỏ vẻ im lặng, đồng ý, tán thành, không dám góp ý (vì ai cũng nghĩ việc đó không phải của mình và sẽ có người nào đó làm thay hoặc sợ nêu ra cụ thể thì mình phải làm, phải lãnh trách nhiệm). Trốn trách nhiệm, nhận phần việc dễ mà không biết hỗ trợ những thành viên khác đang vất vả để hoàn thành công việc.

+ Mạnh ai nấy làm: làm theo ý riêng, sở thích riêng, làm việc “dẫm chân lên nhau”.

+ Thiếu tinh thần chia sẻ: khi làm việc, bàn luận không chỉ ý lại và tập trung vào những người giỏi mà phải biết nâng đỡ, tạo điều kiện cho người khác tham gia để học hỏi, làm quen với công việc và đào tạo lớp kế thừa trong nhóm.

+ Kết bè phái trong nhóm: tập trung chỉ chơi với một số người giỏi, cùng sở thích, tính tình,... rồi dần

dần chỉ làm việc theo bè phái, khinh chê những thành viên khác.

Khả năng làm việc độc lập

Khi được phân công rõ ràng, mỗi thành viên cần phải chủ động, linh hoạt công việc của mình, phải biết sáng tạo, tư duy khi làm việc, tránh dựa dẫm vào người khác. Hạn chế kiểu làm việc thụ động (lúc nào cũng phải “cầm tay chỉ việc” thì mới làm việc được). Trưởng nhóm phải biết phân công công việc hợp lý, đừng quá chi tiết, tránh tạo sự thụ động của các thành viên.

Kỹ năng giao tiếp

Đây là kỹ năng giúp từng cá nhân thiết lập mối quan hệ khăng khít giữa các thành viên trong công việc cũng như trong cuộc sống. Quan tâm thăm hỏi lẫn nhau khi ốm đau hay gặp khó khăn,... Kỹ năng giao tiếp có thể đơn giản chỉ là những lời nói, cử chỉ, có khi là những câu nói đùa, chuyện phiếm. Tuy nhiên, cần lưu ý đến những giới hạn chuẩn mực của nó.

Kỹ năng lắng nghe

Trong các cuộc thảo luận, họp nhóm, các thành viên cần có thái độ lắng nghe tích cực. Tập trung nắm bắt hết ý người nói, tránh ngắt ngang ý người khác khi họ chưa trình bày hết ý. Tránh phản bác ngay ý kiến đó, hay chọc quê làm cho người trình bày mất tự tin,

ngại trình bày, đóng góp ý kiến. Cần lắng nghe, hiểu ý, suy nghĩ chín chắn trước khi đưa ra ý kiến và khi góp ý cần có lập luận thuyết phục hơn.

Kỹ năng trình bày vấn đề

Khi trình bày một ý tưởng, một vấn đề cần phải nêu bật những ý chính, nói ngắn gọn. Khi trình bày nhiều ý thì phải có dàn ý rõ ràng (gây được sự chú ý từ lúc mở đầu và khi đúc kết cần nhấn mạnh những ý tưởng chính).

Khi đưa ra hay trình bày vấn đề gì cần đúng lúc, hợp lý. Cần nêu vấn đề theo thứ tự ưu tiên, phụ thuộc vào sự quan trọng và tính cấp bách.

Kỹ năng đặt câu hỏi

Khi nghe một vấn đề gì, mỗi thành viên cần đặt câu hỏi: Cái gì? Tại sao? Ai? Khi nào? Ở đâu? Làm thế nào? để góp ý xây dựng hoàn thiện cho vấn đề được nêu lên. Câu hỏi nhằm sáng tỏ vấn đề và có thể mở rộng thêm, mang tính đa dạng, sáng tạo, nhằm góp ý xây dựng tập thể và tránh được quan điểm nghèo nàn của một cá nhân.

Kỹ năng ra quyết định

Mỗi thành viên đều có quyết định quan trọng trong nhóm. Khi nhóm quyết định vấn đề gì quan trọng cần dựa trên tinh thần dân chủ, với sự đồng thuận cao

nhất. Quyết định của nhóm dựa trên quyết định của từng thành viên. Từng thành viên khi đưa ra quyết định phải đứng trên cái nhìn khách quan, có tính quyết đoán, lập trường riêng cho mình. Đừng để tình cảm xen vào khi đưa ra quyết định. Hãy luôn nhớ đến lợi ích của nhóm và quyết định của mình ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định của nhóm.

IV. Vai trò và nhiệm vụ

1. Trưởng nhóm

Trong giai đoạn mới tập hợp: các thành viên trong nhóm mới bắt đầu làm quen với cách làm việc của nhau thì trưởng nhóm cần phải trực tiếp hướng dẫn.

Giai đoạn sắp xếp, tổ chức: khi bắt đầu xuất hiện các mâu thuẫn và xung đột thì trưởng nhóm cần bày tỏ sự thông hiểu và trực tiếp giải quyết các vấn đề.

Giai đoạn định hình: các thành viên lúc này đã hiểu rõ sự khác biệt, ưu – khuyết của nhau thì trưởng nhóm cần khuyến khích và hỗ trợ nhiều hơn.

Giai đoạn phát triển: khi cách làm việc của nhóm đã hoàn thiện và mỗi người đều có thể dễ dàng thể hiện bản thân thì người lãnh đạo chỉ cần ghi nhận công sức và cổ vũ họ.

Trưởng nhóm luôn phải phát huy năng lực lãnh đạo của mình bằng cách:

- Đưa ra quy định chung của nhóm (cần sự đồng thuận của mọi người).
- Tôn trọng ý kiến của người khác.
- Xử trí vấn đề, chứ không bới móc cá nhân.
- Nắm được và thực hiện mục tiêu cụ thể, không quá khả năng của nhóm.
- Khuyến khích các thành viên bày tỏ quan điểm, các góc nhìn khác nhau và đối thoại chân thành.
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm đối với phần việc của mình và của nhóm.
- Biết lắng nghe, quan tâm đến việc xây dựng các mối quan hệ trong nhóm.
- Tổ chức hội họp để các thành viên ngồi lại xem xét khi có vấn đề và tìm cách phòng tránh tình trạng tái diễn.
- Ghi nhận công sức và cổ vũ thành quả của các thành viên trong nhóm bên cạnh việc luôn duy trì kỷ luật của nhóm.

2. Các thành viên trong nhóm

- Cần đúng giờ, điều đó giúp cho các thành viên khác trong nhóm làm việc không mất thêm thời gian nhắc lại những gì đã thảo luận.

- Luôn đặt mục tiêu của cuộc thảo luận lên hàng đầu, tránh nói về những chủ đề không liên quan, làm mất tập trung.

- Hãy nghĩ mình là một phần của nhóm chứ không phải một cá nhân riêng lẻ. Thảo luận với cả nhóm chứ không phải chỉ với người bên cạnh. Đừng ngắt lời người khác. Hãy nói rõ ràng và ngắn gọn, nếu có gì chưa rõ, hãy hỏi lại khi họ kết thúc.

- Thuyết phục mọi người bằng lý lẽ và dẫn chứng, không cố chấp, chỉ trích. Đừng phản đối ngay ý kiến của người khác dù thấy nó thiếu thực tế. Đừng gán mỗi cá nhân với ý kiến của họ (chỉ thảo luận về ý kiến thôi, đừng chỉ trích riêng ai cả).

- Tôn trọng những thành viên khác và hướng tới mục tiêu chung. Hãy luôn tâm niệm rằng, kết quả cuối cùng thu nhận được phải là sự đồng lòng của cả nhóm, kể cả những cá nhân có ý kiến bị bác bỏ. Việc này không thể nhanh chóng đạt được mà phải cần có thời gian.

Xử trí các mâu thuẫn bằng kỹ năng và sự tự tin, thực hiện những điều trên, nhóm của bạn sẽ phát huy hiệu quả tối đa để đạt được mục tiêu.

BÀI XI

NĂNG ĐỘNG NHÓM

VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NĂNG ĐỘNG

I. KHÁI NIỆM

Năng động nhóm là một môn học mang tính khoa học nhằm giúp cho việc điều hành nhóm được hiệu quả. Năng động nhóm là những phương kế nhằm tăng hiệu năng làm việc của nhóm. Năng động nhóm sẽ giúp hình thành nên tinh thần làm việc của nhóm như: lòng kính trọng con người, chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên của nhóm.

II. MỤC ĐÍCH

- Tập luyện nghệ thuật lắng nghe.
- Phát huy được năng lực bản thân.
- Có cơ hội để giao tiếp một cách cởi mở và trực tiếp với các thành viên khác để biến đổi chính bản thân.

III. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP NĂNG ĐỘNG

- Phương pháp lập phiếu.
- Phương pháp động não
-

IV. ÍCH LỢI

- Giúp cho nhóm có một cái nhìn tổng quát về hành trình phải theo: ta biết mình đi đâu, bằng con đường nào.

- Giúp tổ chức công việc qua các giai đoạn được rõ ràng, tiệm tiến và bổ túc cho nhau: nhờ đó mỗi người có thể định vị và dần thân với đầy đủ ý thức về công việc.

- Giúp tiết kiệm thời gian.

- Giúp phát huy và đánh giá năng lực sáng tạo.

- Giúp ta có những kinh nghiệm.

- Cho phép mọi người đưa ra những lời đề nghị và nhờ đó người trưởng có thể nhận được những lời góp ý xây dựng.



PHỤ TRƯỞNG

PHƯƠNG PHÁP LẬP PHIẾU

I. KHÁI NIỆM

- Người ta thường dùng các tờ phiếu để phục vụ công việc hệ thống lưu trữ thông tin, tài liệu, kiến thức. Tuy nhiên các tờ phiếu còn được sử dụng một cách linh hoạt để ứng dụng trong nhiều lĩnh vực cho cá nhân và tập thể.

- Trong sinh hoạt: việc sử dụng các tờ phiếu mang lại hiệu quả cao như sự tiện lợi, nhanh chóng, gọn gàng, kín đáo cho cá nhân, đạt được mục tiêu sinh hoạt trong thời gian nhất định, đồng thời mang lại hiệu quả rộng và cùng lúc nơi tập thể. Ví dụ như: phiếu trò chơi, phiếu nhận rồi, phiếu đăng ký, phiếu thông hành, phiếu bầu,... Do đó, có thể coi phương pháp lập phiếu là một phương pháp năng động.

II. ĐỊNH NGHĨA

Phương pháp lập phiếu là phương pháp dùng các tờ phiếu nhỏ để triển khai, mời gọi tập thể ghi nhận hoặc thiết lập các dự kiến đóng góp của mỗi thành viên, hoặc để điều động một việc chung.

III. PHÂN LOẠI

Lập phiếu có thể dùng cho cá nhân hay tập thể. Trong sinh hoạt phổ biến một số loại sau:

Phiếu thu nhật giải pháp: Người chủ tọa nêu lên vấn đề, phát phiếu rồi đề nghị mọi người động não tìm ra các nhu cầu, các ý kiến, các giải pháp, các dữ kiện liên quan đến vấn đề để ghi vào phiếu trong một thời gian ngắn (ví dụ 3 phút). Sau đó tổng hợp nhanh tại chỗ và công bố ngay. Với kết quả, có thể cho bàn bạc, tranh luận để làm sáng tỏ thêm vấn đề.

Phiếu chia sẻ thảo luận: Chuẩn bị trước các vấn đề cốt nhỏ từ chủ đề buổi chia sẻ, sao cho ứng với số người tham dự, ghi từng tờ phiếu có đánh số thứ tự và quy định số phút để chia sẻ. Mời mọi người rút phiếu theo ngẫu nhiên. Sau ít phút suy nghĩ, lần lượt mỗi người sẽ chia sẻ ý tưởng của mình theo số thứ tự. Rải rác một số phiếu xen kẽ chia sẻ là những phiếu đề nghị hát chung một bài hát tâm tình hợp chủ đề hay một trò chơi nhẹ có ý nghĩa. Phiếu áp chót đề nghị hãy ghi nhận và đúc kết chung. Phiếu cuối cùng dùng để lượng giá buổi họp hoặc cầu nguyện kết thúc.

Phiếu đo lường xã hội: Với nhóm cần thống kê, điều tra, lấy thông tin, ý kiến từ các thành viên thì tiến hành làm phiếu thăm dò, đo lường xã hội. Các phiếu

cần nêu rõ các yêu cầu cho đối tượng chọn câu trả lời hoặc ghi ra câu trả lời.

Phiếu điều động phân công: Người phân công lên kế hoạch phân công chi tiết, ghi rõ những nội dung cần thiết để người được phân công thực hiện. Cụ thể như nội dung thực hiện, thời gian, địa điểm, hành trang, dụng cụ, những liên hệ cần thiết khác,... để trao nhiệm vụ các thành viên tùy theo khả năng hoặc bốc thăm ngẫu nhiên. Mọi người cứ thế mà tiến hành công việc theo phân vụ vừa được nhận.

Phiếu đề nghị giúp đỡ/ yêu cầu hỗ trợ: Các thành viên, nhóm cần giúp đỡ, hỗ trợ điều gì trong việc thực hiện nhiệm vụ thì ghi rõ kính gửi/ thân gửi đến đối tượng thực hiện và ghi rõ nội dung đề nghị giúp đỡ/ yêu cầu hỗ trợ.

Phiếu sinh hoạt trò chơi

Phiếu sáng tác trò chơi: Quản trò phát phiếu ghi rõ yêu cầu cho mọi người biết và thu lại làm thành một trò chơi, một chương trình văn nghệ bỏ túi. Ví dụ Trò chơi câu chuyện góp nhặt (mỗi phiếu ghi một câu có nghĩa, quản trò ráp lại sao cho thành một câu chuyện có ý nghĩa); trò chơi Nếu – Thì (chia số người thành hai bên, bên Nếu và bên Thì và phát phiếu cho mỗi người. Mỗi phiếu ghi một câu có nghĩa bắt đầu bằng chữ Nếu hoặc chữ Thì. Sau khi viết xong, từng hai

người một của hai bên đọc lên chọn câu có ý nghĩa, hay nhất trao thưởng.). Đối với phiếu để làm chương trình văn nghệ bỏ túi thì ghi mỗi phiếu một hoặc hai yêu cầu cụ thể với thể loại văn nghệ, tiết mục ngắn, dễ thực hiện phát cho mỗi đội và cho các đội chuẩn bị trong vài phút là có thể thực hiện được.

Phiếu trò chơi: Dùng làm ngân hàng trò chơi. Trên phiếu ghi rõ các thông tin: tên gọi trò chơi, thể loại, đối tượng, số lượng yêu cầu của trò chơi, không gian tổ chức trò chơi, mô tả luật chơi, vật dụng để chơi, nội dung rèn luyện trò chơi mang lại, nội dung giáo dục của trò chơi và các điểm lưu ý dành cho quản trò.

Phiếu trong trò chơi lớn dùng làm giấy thông hành qua trạm, mật thư đến trạm hay làm cảm nang cho người đứng trạm. Các phiếu này ghi rõ, đúng và đầy đủ các nội dung cần thiết.

Phiếu trong Báo chạy, Pa-nô chạy dùng để hướng dẫn chi tiết về chủ đề, nội dung làm báo, pa-nô, cách trình bày, phân công cho từng người để kịp hoàn tất trong thời gian kỷ lục.

Phiếu đăng ký: Dùng trong đăng ký tham dự chương trình, đăng ký tiết mục văn nghệ, trò chơi sinh hoạt,... Phiếu đăng ký được làm theo mẫu chung với những nội dung yêu cầu cần thiết nhất.

Phiếu nhân rồi tại trại: Trưởng trực gửi cho mỗi trại sinh hay mỗi đội một phiếu nhân rồi để đề nghị thực hiện một số công việc vui và ý nghĩa trong những lúc nhân rồi và trên phiếu phải có sự xác nhận của ban tổ chức hay bộ phận có trách nhiệm liên quan. Sau đó trưởng trực sẽ đánh giá đúc kết việc thực hiện này.

IV. KẾT LUẬN

Đây là phương pháp năng động tiện dụng trong sinh hoạt nên mỗi người luôn mang trong hành trang một xấp giấy trắng, một số bút viết cần thiết để sẵn sàng áp dụng trong mọi tình huống cần thiết. Các tờ phiếu, bộ phiếu đã dùng nên lưu lại làm tư liệu, có thể dùng lại làm gợi ý cho dịp khác, nơi khác với các nhóm khác.



PHỤ TRƯỞNG

PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO

I. KHÁI NIỆM

Động não là một kỹ thuật để tìm kiếm ý tưởng. Mục đích chính của nó dùng để phá vỡ thói quen suy nghĩ quen thuộc và “sản xuất” ra hàng loạt những ý tưởng.

Theo Hilbert Meyer: Động não là một kỹ thuật dạy học tích cực, thông qua thảo luận, nhằm huy động những ý tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề, của mọi thành viên tham gia thảo luận. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng, nhằm tạo ra "con lốc" các ý tưởng.

Phương Pháp Động Não dùng để kích thích mọi người tham gia suy nghĩ, đóng góp kinh nghiệm và sáng kiến cho công việc chung. Qua đó cả nhóm cùng bàn thảo, hoạch định và tổ chức một công việc hoặc suy nghĩ, học hỏi một chủ đề.

Mục đích của phương pháp này là tìm ra những ý kiến đóng góp và những yếu tố mới về một hoạt động hay một vấn đề đang được nghiên cứu.

II. ĐỊNH NGHĨA

Phương Pháp Động Não được định nghĩa là cách thức:

Vận dụng kinh nghiệm và sáng kiến mỗi người,
Trong thời gian tối thiểu tùy vấn đề đưa ra,
Để có được tối đa những dữ kiện tốt nhất.

Có thể nói Động não là phương pháp thu thập nhiều ý kiến về một nội dung cụ thể, trong một thời gian ngắn, với tốc độ nhanh và để chọn lựa những ý kiến tốt nhất.

III. TIẾN HÀNH

Yếu tố cần và đủ: Các thành viên sẽ phân tích vấn đề càng nhiều chi tiết, góp lại càng nhiều dữ kiện, càng đạt hiệu quả cao và phải tổng hợp vấn đề lại thành hệ thống gồm các mảng, các khối dữ kiện có tương quan liên hệ với nhau.

Có hai cách để tiến hành: Điều động gián tiếp bằng phiếu và điều động trực tiếp bằng lời nói.

Điều động gián tiếp bằng phiếu:

Cách này vận dụng đến Phương Pháp Lập Phiếu và Phương Pháp Nhóm Ong để thu nhặt được nhiều dữ kiện với thời gian tối thiểu, thuận tiện cho việc tổng

hợp và lưu trữ các tờ phiếu làm tài liệu. Nhưng chỗ yếu của phương pháp này là: các dữ kiện nêu lên dễ bị trùng hợp nhau, khi tiến hành thì bầu khí ít sôi động vì thiếu sự ganh đua giữa các thành viên.

Tiến trình động não diễn ra như sau:

a) Chia Nhóm ra thành nhiều Toán ứng với số mảng vấn đề của chủ đề nêu ra.

b) Phát cho mỗi Toán các xấp phiếu với màu khác nhau ứng với từng mảng vấn đề.

c) Đề nghị trong 3 đến 5 phút tùy nội dung, mỗi người động não để liệt kê tối đa những dữ kiện mình tìm ra cho vấn đề đã nêu.

d) Hết thời gian, mỗi Toán thu phiếu giao cho một thư ký tổng hợp và hệ thống lại, cùng với các thư ký các Toán kia dán tạm các tờ phiếu lên bảng theo từng cột của từng vấn đề. Trong lúc đó, Linh Hoạt Viên cho một trò chơi để thư giãn.

e) Sinh hoạt xong, Linh Hoạt Viên đúc kết toàn bộ chủ đề trên bảng, lượng giá thành quả động não.

Điều động trực tiếp bằng lời nói:

Cách thức này đòi hỏi phải có 3 người cùng tổ chức và phối hợp với nhau, gồm có: Linh Hoạt Viên phải tỏ ra sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn; một bạn được mời làm thư ký chung phải nhanh nhẹn, tháo vát; và

thêm một bạn được nhờ tổng hợp cũng phải nhảy bèn, chính xác.

Bầu khí tiến hành sẽ sôi động hơn cách điều động bằng phiếu đã nêu ở trên, bởi các thành viên trong Nhóm được kích thích tranh đua với nhau để động não liên tục, do đó thời gian sử dụng sẽ ở mức tối thiểu mà vẫn đạt hiệu quả rất cao.

Tiến trình động não diễn ra như sau:

a) Linh Hoạt Viên giải thích ngắn gọn, rõ ràng về cách thức động não cho mọi thành viên trong vòng tròn Nhóm gồm các bước:

* Lần lượt từng người nêu một dự kiện liên quan đến vấn đề động não, mỗi dữ kiện chỉ nêu bằng 1 hoặc 2 chữ mà thôi. Người sau không được nêu trùng lại dữ kiện đã nêu rồi.

* Quá 3 giây chờ đợi, người tới phiên mà không nêu được dữ kiện thì Linh Hoạt Viên mời người kế tiếp trong vòng. Ai chưa nêu được dữ kiện nào sẽ phải trả nợ ở vòng sau.

* Mỗi người đều có quyền nêu thêm dữ kiện mới khi tới phiên mình ở vòng thứ hai và thứ ba. Ngược lại, ai đã nêu được ở một vòng, có thể được cho qua nếu không tìm được thêm dữ kiện mới ở vòng xoay sau. Nếu đã xoay đến vòng động não thứ ba mà không ai bị mắc nợ thì động não có thể chấm dứt.

b) Sau khi đã hướng dẫn cách động não, Linh Hoạt Viên cho hiệu lệnh bắt đầu, cố gắng tạo bầu khí sôi nổi như trong một trò chơi thi đua.

c) Người thư ký nhanh tay ghi nhận các dữ kiện mọi người nêu vào một tờ giấy mà không cần sắp xếp ngay thành các hạng mục hay thứ tự gì cả.

d) Khi động não chấm dứt, Linh Hoạt Viên cho một trò chơi nhẹ để Nhóm thư giãn trong 5 phút, trong lúc người tổng hợp sẽ cùng người thư ký hệ thống các dữ kiện vừa thu nhận thành bảng kết quả có chia các hạng mục hoặc có thứ tự trên giấy, hoặc hay nhất là trên bảng treo trong phòng.

e) Trò chơi sinh hoạt vừa xong, nhờ các dữ kiện vừa tổng hợp, Linh Hoạt Viên sẽ đúc kết và lượng giá chung vấn đề cần động não đã nêu từ đầu.

Lưu ý:

- Cần đề ý đến bầu khí của nhóm khi sử dụng phương pháp này. Nhóm không quá lớn, họp quanh người hướng dẫn trong bầu khí vui tươi, hoạt động và sáng tạo.

- Các tham dự viên phải được thông tin và động viên trước.

- Không có ý kiến nào phản bác hay phê phán. Các ý kiến đều được đón nhận.

- Mỗi người được tự do diễn tả ý tưởng đến trong đầu họ mà không bị phê phán.

- Người hướng dẫn khích lệ mọi người phát biểu. Có thể vận dụng sự liên tưởng.

- Người hướng dẫn kiểm lại và giữ lấy những ý kiến đóng góp hợp với định hướng ban đầu.

IV. KẾT LUẬN

- Hiệu quả tích cực của phương pháp này là giúp mọi người thấy mình có liên quan, có trách nhiệm, đoàn kết và chủ động tham gia. Không chỉ là việc thu thập ý kiến, chính tinh thần được sáng tạo mới gây hứng thú người tham dự.

- Tóm lại, đây là một trò chơi cho mọi lứa tuổi, nhằm liệt kê tối đa các dữ kiện có thể động não trong một Nhóm, tiến hành thật sinh động trong phòng (in door) hoặc có thể ở cả ngoài trời (out door). Khi Nhóm đã quen chơi động não nhiều vấn đề đơn giản và vui nhộn khác nhau, có thể ứng dụng sâu xa hơn vào việc thu thập các dữ kiện cho một vấn đề học hỏi nghiêm chỉnh ngay trong một lớp học, hoặc cho một vấn đề cần chia sẻ thảo luận vòng tròn. Ngoài ra, Phương Pháp Động Não rất cần thiết khi muốn thiết kế một chương trình, một kế hoạch chi tiết, để sau đó có thể thực hiện một sơ đồ lớn bằng phương pháp PRAISE.

BÀI HÁT SINH HOẠT

I. CÁC LOẠI BÀI HÁT SINH HOẠT

1. Bài hát suông

Là loại bài hát sâu lắng, nhịp điệu chậm chậm, hoặc theo dạng hành khúc, nêu bật ý nghĩa tinh thần hướng thượng, lý tưởng hay chủ đề sinh hoạt trong bầu khí linh thiêng, thình lặn nội tâm và trang nghiêm.

Dùng trong một số nghi thức như: khai mạc, bế mạc, câu chuyện dưới cờ, câu chuyện tàn lửa ở đất trại, tĩnh tâm, cầu nguyện. Mọi người cùng nhau hát.

Ví dụ bài hát: Hành khúc Đa Minh; Cầu xin Chúa Thánh Thần; Gặp gỡ Đức Ki-tô; Nguồn thật;...

2. Bài hát có vỗ tay

Là loại bài hát thường có nhịp điệu rộn ràng, tiết tấu hay và được kèm theo tiếng vỗ tay để gây bầu khí sinh động.

Dùng để thay đổi bầu khí sinh hoạt, làm cho vui tươi, nhộn nhịp hay dùng để hát chào mừng, chúc mừng, hát khen. Tập cho mọi người vỗ tay theo nhịp hoặc theo tiết tấu của bài hát, vỗ toàn bài hay chỉ vỗ cuối câu, hoặc chỉ vỗ một số từ nào đó trong câu thay vì hát thành lời.

Ví dụ bài hát: Tang tình tang tính; Chào mừng anh; Vỗ tay ...

3. Bài hát có động tác

Là loại bài hát kèm theo những động tác tay, chân,... một cách nhịp nhàng theo nhịp bài hát để vận động cơ thể.

Dùng để gây bầu khí sôi nổi, giúp thư giãn, tỉnh ngủ khi phải ngồi một chỗ đã lâu. Dùng các động tác đơn giản, dứt khoát, kèm theo từng câu của bài hát sinh hoạt, thường là 4 động tác (nếu là nhịp 2/4 và 4/4) hoặc 3 động tác (nếu là nhịp 3/4) cứ lập đi lập lại, khớp với các phách mạnh nhẹ của câu nhạc để tập cho một nhóm, một tập thể.

Ví dụ bài hát: Lu lu la lu; Hát to hát nhỏ,...

4. Bài hát có cử điệu

Là loại bài hát kèm theo các cử chỉ và dáng điệu đơn giản, rõ nét để diễn tả tối đa nội dung của từng câu, từng ý trong bài hát.

Dùng để thể hiện bài ca chủ đề, bài hát có ý nghĩa gần gũi với đời sống thường ngày và dễ diễn tả bằng các cử điệu. Tập bài hát kèm theo cử điệu cho một tập thể khi sinh hoạt vòng tròn hoặc ngồi hoặc đứng ngay trong lớp học,... Mọi lứa tuổi đều có thể tham gia một cách hứng thú, sinh động, gây ấn tượng sâu xa nhờ ý nghĩa của lời hát được minh họa bằng các cử điệu đơn sơ gần gũi với đời sống thường nhật.

Ví dụ bài hát: Đèn sáng muối mặn; Ô không may,...

5. Bài hát có vũ điệu

Là loại bài hát mang tính nghệ thuật biểu diễn kèm theo nhiều vũ điệu diễn tả nội dung bài hát.

Dùng trên các sân khấu bỏ túi, văn nghệ lửa trại, văn nghệ quần chúng và được tập luyện một cách nhuần nhuyễn. Dùng cho một đội hay một nhóm biểu diễn.

Ví dụ bài hát: Anh em ta về; Trống Cơm

II. BÀI HÁT CÓ CỬ' ĐIỆU

Đây là loại bài hát có sức lôi cuốn, hấp dẫn giới trẻ. Mặt khác loại bài hát này cũng dễ sáng tác cử điệu và dễ tập cho một tập thể. Vì thế cần được trình bày cụ thể và rõ nét hơn.

Trước hết trong định nghĩa cần hiểu cử điệu bài hát bao gồm cử chỉ và dáng điệu đơn giản, rõ nét để diễn tả tối đa nội dung của từng câu, từng ý trong bài hát.

Cử chỉ: cách làm, cách minh họa, cách biểu diễn một sự vật, một sự việc hay một ý tưởng trừu tượng bằng bàn tay...

Dáng điệu: Vẻ bề ngoài của khuôn mặt, của toàn thân mình ăn khớp với nhịp độ của công việc, của âm nhạc.

1. Giá trị của cử điệu

Các cử điệu mang tính cách tế nhị, kín đáo, lại vừa phong phú về mặt biểu hiện cảm xúc của người Á Đông thì các cử điệu, dấu không dùng đến lời nói, vẫn có thể diễn đạt nhiều ý tứ sâu sắc. Thậm chí, các cử điệu còn được ứng dụng một cách tự nhiên trong việc giáo dục nhân bản và tâm linh không chỉ đối với trẻ em mà cho cả người lớn trong các mối tương quan với chính mình, với tha nhân, với thiên nhiên và với Thiên

Chúa. Cử điệu diễn tả lòng tri ân, sự kính trọng, quan niệm sống bác ái, vui tươi lạc quan... Cử điệu giúp bày tỏ những tính cách và ước nguyện kín ẩn của nội tâm như vâng phục, khiêm tốn, hồn nhiên, trong sáng... Với tín ngưỡng, cử điệu có thể thay cho một lời tuyên xưng về các nhân đức như xác tín, phó thác, yêu mến...

2. Chuẩn bị cho một cử điệu

Để đạt được thành công, người hướng dẫn cử điệu cần ý thức về bầu khí, khung cảnh, đối tượng tham gia, mục tiêu nhắm tới để chuẩn bị cho xứng hợp. Cần chú ý các yếu tố sau đây:

- * Bài hát sinh hoạt: nên sáng tác hoặc chọn các bài hát ngắn, cân phương, 4 hoặc 8 câu, có âm vận, có ý tứ đơn giản dễ thương, trải ra trong 16 trường canh, theo nhịp 2/4 tươi tắn, khỏe mạnh hoặc nhịp 3/4 duyên dáng, nhẹ nhàng.

- * Cử điệu kèm theo: mỗi câu hát chỉ nên chọn minh họa bằng 1 hoặc 2 cử điệu đơn giản, nhịp ăn khớp với tiết tấu nhạc, thường sử dụng các ngón tay, bàn tay, cánh tay, phối hợp với động tác chân và sự di chuyển thân mình, đồng thời hài hòa với ánh mắt và nét mặt.

- * Tập thể tham dự: nên chọn hình thức vòng tròn cho sinh hoạt ngoài trời, bán cung nếu nhắm đến một nghi thức như cầu nguyện, tĩnh tâm, đôi khi phải ứng biến ngay trong lớp học.

- * Người hướng dẫn: nên hát mẫu kèm theo cử điệu mẫu một cách chậm rãi rõ ràng, tập cho tập thể, sau đó

làm nháp và chính thức. Có thể cho điểm số 1,2, nếu cần có các cặp làm cử điệu đối xứng. Có thể giới thiệu ý nghĩa bài hát trước hoặc sau khi đã cùng làm.

3. Diễn xuất các cử điệu

Người hướng dẫn đòi hỏi có nhiều sáng kiến, biến báo và có tâm hồn sâu sắc, giàu cảm xúc, nên có thể dễ dàng chọn, sáng tác và thể hiện các cử điệu cho đúng ý nghĩa, cân đối, duyên dáng, đạt mức nghệ thuật tối thiểu. Dưới đây là một số nguyên tắc cần lưu ý về các cử điệu:

* Thống nhất đầu - cuối: cử điệu nhanh hay chậm, dí dỏm hay trang trọng, sôi nổi hay dịu dàng, sao cho thích hợp với nội dung và “tính cách” của bài hát. Tuy vậy, đôi khi vẫn có thể thay đổi nhịp độ và tiết điệu của cử điệu để gây ấn tượng, đồng thời kết hợp các tiếng hò, tiếng hô, tiếng gọi, băng reo để tạo bầu khí sinh động.

* Thứ tự trái - phải: tay trái thường làm trước tay phải, chân trái cũng bước trước chân phải, do vậy thân mình cũng quay sang trái trước rồi quay sang phải sau.

* Đối xứng trước - sau: cử điệu sẽ được đưa lên rồi lại đưa xuống, đưa sang trái rồi lại đưa sang phải, vươn tới trước rồi lại thu về phía mình, mở rộng ra ngoài rồi lại kéo vào trong.

Với 3 yếu tố căn bản nêu trên, các cử điệu cần phải liên lạc, không đứt quãng đột ngột, tất cả làm thành

một chu kỳ diễn tiến hài hòa, đẹp mắt mà lại có ý nghĩa.

4. Hiệu quả của bài hát có cử điệu

* Xáo trộn vị trí: một số bài có cử điệu sẽ khéo léo xáo trộn chỗ của mỗi người trong vòng tròn một cách tự nhiên, không gượng ép, tránh được việc cụm lại thành các nhóm nam-nữ riêng rẽ.

* Gây dựng bầu khí: bài hát có cử điệu luôn tạo được sự vui tươi linh hoạt, làm nên tâm tình hiệp nhất trong tập thể, xóa nhòa mọi cách biệt tuổi tác, phái tính, trình độ và tâm lý bờ ngõ hoặc khép kín trong các dịp họp mặt, lửa trại, sinh hoạt vòng tròn ngoài trời...

* Góp phần giáo dục: bài hát có cử điệu chuyển tải được các nội dung giáo dục hướng thượng và vị tha một cách nhẹ nhàng mà lại thấm thía, tránh được kiểu nói nặng về huấn đức khô khan.

* Minh họa sứ điệp: bài hát có cử điệu trong Giáo lý thường là các bài ca ý lực, diễn ý các câu Lời Chúa, diễn tả cách đơn giản các mệnh đề tín lý và luân lý, có thể dùng trong sinh hoạt hoặc cầu nguyện ở đầu, ở giữa hay ở cuối tiết dạy Giáo lý.



Phụ trương
**HOẠT CẢNH MẪU MỞ ĐẦU LỬA TRẠI
ĐUỐC SÁNG ĐA MINH**

(Mọi người quỳ chung quanh củi lửa trại, áp mặt vào hai tay đặt trên đất.)

Từ thủa xưa, con người sống giữa muôn thú và thiên nhiên. Khi màn đêm buông xuống là bóng tối phủ vây. Giữa cảnh hoang lạnh bao trùm của bóng đêm, tiếng gầm rú của loài thú dữ vang vọng trong đêm tối.

(Mở đĩa, hoặc tạo tiếng hú, tiếng cười man dại)

Nhưng, điều đáng sợ nhất chính là bóng tối tội lỗi tràn ngập trong tâm hồn. Những cái ác đeo đuổi con người như hình với bóng. Ma quỷ dẫn lối, đưa đường đẩy con người vào vũng bùn đen tối. Nỗi day dứt bởi tấm thân nhuốc nhơ tội lỗi, ngày đêm ám ảnh khôn nguôi .

(Ma quỷ xuất hiện).

Con người luôn cảm thấy trong lòng bất an và sợ hãi...

(Tiếng hú của ma quỷ).

Trong thế giới của bóng tối tội lỗi, con người hướng lên trời giục lòng ăn năn, sám hối, cầu mong được ơn giải thoát. Họ đã cầu khẩn và khao khát trông chờ...

(mọi người quỳ ngược mặt lên trời).

Kìa Ánh sáng tình thương đã được hứa ban cho con người từ ngàn năm trước nay đã xuất hiện,

(Tạo ánh chớp)

Đó là ánh sáng của Giavê, Ánh sáng được thể hiện nơi Đức Kitô. Nhờ Người, mà nhân loại đã tìm được hạnh phúc, có được sự bình an. Ôn cứu độ đã xua tan đi tăm tối, đẩy lùi mọi tội lỗi và đã chiến thắng khải hoàn...

(Ma quỷ sợ hãi).

Ánh sáng Đức Kitô đã chiếu soi cho muôn dân, muôn nước và được tỏa sáng qua các chứng nhân Tin Mừng.

(Vị đại diện Cha thánh Đa Minh cảm được tiến vào, ma quỷ sợ hãi)

Vào cuối thế kỷ XII, Cha Thánh Đa Minh đã bước theo Đức Kitô, rao truyền Chân Lý. Thánh Đa Minh đã trở nên “Ánh sáng rạng soi Giáo hội” là "Thầy Chân lý mở lối soi đường..."

(Ma quỷ chạy trốn).

Đêm nay, chúng ta khẩn xin Cha Thánh, thấp lẻo lên trong tâm hồn mỗi người trẻ Đa Minh ánh sáng của lửa thiêng Chân Lý . Nhờ ánh sáng rạng soi chỉ lối, chúng ta biết sống hiệp nhất trong tình huynh đệ, luôn yêu thương, khiêm tốn và dấn thân phục vụ.

Lạy Cha Thánh, xin Ngài thực hiện lời hứa năm xưa: luôn bệnh đỡ, và cầu bầu cho chúng con đủ sức vượt qua những cơn gian nan, thử thách.

(Có thể Hát “Ôi Niềm Hy Vọng”)

(Vị đại diện Cha thánh Đa Minh châm lửa và hát bài "Lửa Thiêng")

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu huấn luyện giới trẻ Đa Minh (phần căn bản) của Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam (năm 2008)

Giáo trình Điều hành và Quản trị của Huynh Đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam (tháng 11 năm 2012)

Và một số tài liệu khác



MỤC LỤC

Tên bài	Trang
CHỈ NAM SINH HOẠT GIỚI TRẺ HĐ ĐA MINH -----	3
TINH THẦN DÒNG -----	6
CẦU NGUYỆN THEO GƯƠNG CỦA THÁNH ĐA MINH ---	13
CƠ CẤU TỔ CHỨC GT ĐA MINH TRONG HĐ -----	20
PHỤ TRÁCH GIỚI TRẺ-----	29
TINH THẦN PHỤC VỤ-----	35
SOẠN THẢO KẾ HOẠCH-----	40
LÊN KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH TRẠI -----	47
MỘT BUỔI HỘI HỌP CỦA GIỚI TRẺ ĐA MINH -----	51
LÀM VIỆC NHÓM-----	57
NĂNG ĐỘNG NHÓM -----	66
PHƯƠNG PHÁP LẬP PHIẾU -----	68
PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO-----	73
<u>BÀI HÁT SINH HOẠT -----</u>	<u>73</u>
<u>HOẠT CẢNH MẪU LỬA TRẠI -----</u>	<u>85</u>